

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4752 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2024

V/v báo cáo việc kết nối các tuyến cao tốc theo Công điện số 769/CĐ-TTg ngày 26/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Để phát huy hiệu quả đầu tư các tuyến cao tốc đã và đang được đầu tư, tạo không gian phát triển kinh tế, hình thành các khu công nghiệp, đô thị, du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các vùng, địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 769/CĐ-TTg ngày 26/8/2023 yêu cầu các bộ, địa phương rà soát việc kết nối các tuyến cao tốc, trong đó giao Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT): *hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát việc bố trí các nút giao kết nối với các tuyến cao tốc với mạng lưới giao thông trên địa bàn của địa phương; báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc phối hợp với các địa phương xem xét ưu tiên bố trí vốn và huy động mọi nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư bổ sung các nút giao cần thiết; phối hợp với các địa phương rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy hoạch tỉnh.*

Bộ GTVT đã chủ động phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương<sup>1</sup>, đồng thời để có căn cứ khoa học làm cơ sở lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí các nút giao, Bộ GTVT đã xây dựng và ban hành quy chuẩn về đường bộ cao tốc QCVN 115:2024/BGTVT<sup>2</sup>. Trên cơ sở rà soát, tổng hợp kiến nghị của 57/63<sup>3</sup> địa phương, Bộ GTVT kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện như sau:

**1. Về hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát việc bố trí các nút giao để kết nối các tuyến cao tốc với mạng lưới giao thông của địa phương (điểm a khoản 1 Công điện số 769/CĐ-TTg)**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã có các văn bản<sup>4</sup> gửi các địa phương để hướng dẫn rà soát việc kết nối các tuyến cao tốc, trong đó đề nghị các địa phương:

- Nghiên cứu định hướng phát triển các khu vực đô thị, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu đô thị mới, cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế trong quy hoạch tỉnh để tổng hợp, thống kê nhu cầu kết nối với hệ thống đường cao tốc trên địa bàn (bao gồm các tuyến đang khai

<sup>1</sup> Một số địa phương đến tháng 3, tháng 4/2024 mới gửi văn bản (UBND Thành phố Hồ Chí Minh gửi ngày 03/4/2024, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gửi ngày 13/3/2024)

<sup>2</sup> Ban hành tại Thông tư số 06/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024

<sup>3</sup> 06 địa phương không gửi văn bản (Thái Nguyên, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bình Dương)

<sup>4</sup> Văn bản số 10353/BGTVT-KHĐT ngày 15/9/2023, số 12776/BGTVT-KHĐT ngày 10/11/2023.

thác, đang đầu tư và theo quy hoạch), phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả cao nhất.

- Rà soát đề đề xuất các kiến nghị liên quan: (i) đầu tư các tuyến kết nối với nút giao hiện hữu để phát huy hiệu quả các tuyến cao tốc đang khai thác, đang đầu tư; (ii) đầu tư hoàn thiện các nút giao theo quy hoạch; (iii) bổ sung các nút giao, trong đó cần làm rõ về sự cần thiết, sơ bộ kinh phí đầu tư, thứ tự ưu tiên, tiến trình và khả năng cân đối vốn để thực hiện đầu tư.

Đến nay, Bộ GTVT đã phối hợp với các địa phương, rà soát, tổng hợp, đánh giá các kiến nghị đầu tư nút giao, tuyến kết nối. Kết quả thực hiện được trình bày tại Mục 3 của văn bản này.

## **2. Về phối hợp với các địa phương cập nhật hoàn thiện quy hoạch tỉnh (điểm c khoản 1 Công điện số 769/CĐ-TTg)**

Thực hiện Luật quy hoạch, Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh/thành phố trong quá trình lập quy hoạch tỉnh để tích hợp toàn bộ các nội dung về quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực GTVT vào quy hoạch tỉnh, bảo đảm kết nối đồng bộ, hợp lý giao thông đối ngoại, giao thông đối nội trong tỉnh. Trong mạng lưới giao thông đường bộ, các tuyến cao tốc là trục xương sống; các quốc lộ và đường địa phương kết nối với tuyến cao tốc để hình thành mạng đường bộ thông qua các nút giao khác mức liên thông (nút giao).

Đến nay, các quy hoạch tỉnh cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó phương án phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ được quy hoạch theo hướng đồng bộ, hiệu quả, bền vững và phát huy lợi thế của từng địa phương.

Tuy nhiên, nhiều quy hoạch tỉnh được lập, phê duyệt trong điều kiện chưa có quy hoạch vùng, chưa có một số quy hoạch ngành quốc gia<sup>5</sup> dẫn đến thiếu định hướng về các hành lang, phân chia các khu vực kinh tế, phát triển đô thị, công nghiệp, khu du lịch quốc gia nên đã ảnh hưởng đến việc xác định vị trí nút giao với các tuyến cao tốc. Hiện nay, Bộ GTVT đang triển khai lập quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong quá trình khảo sát, lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch, tư vấn sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để xác định cụ thể các vị trí nút giao với các tuyến cao tốc.

## **3. Về báo cáo đề xuất đầu tư các nút giao, tuyến kết nối cần thiết (điểm b khoản 1 Công điện số 769/CĐ-TTg)**

### *3.1. Quy định về việc đầu tư nút giao, tuyến kết nối trên đường cao tốc*

- Đối với đường cao tốc xây dựng mới, việc xây dựng nút giao tuân thủ quy định về khoảng cách giữa các nút giao theo quy chuẩn đường cao tốc QCVN 115:2024/BGTVT, tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc TCVN 5729:2012, trong đó: khoảng cách tối thiểu giữa các nút giao và các chỗ ra, vào đường cao tốc là 4km; giữa các vị trí nút giao là 10km; ở gần các thành phố lớn, khu đô thị và khu chức

<sup>5</sup> Quy hoạch hệ thống du lịch, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, ...

năng quan trọng là 5km.

- Đối với đường cao tốc đang khai thác, việc xây dựng nút giao tuân thủ quy định tại Điều 1 Nghị định số 25/2023/NĐ-CP ngày 19/5/2023 của Chính phủ<sup>6</sup> về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc, cụ thể: cơ quan có thẩm quyền quản lý tuyến cao tốc chấp thuận chủ trương bổ sung nút giao; vị trí, quy mô đầu tư nút giao tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc hoặc được xác định trong quy hoạch; chủ đầu tư của tuyến kết nối bố trí kinh phí đầu tư.

- Về nguồn vốn, khi lập dự án đầu tư các tuyến cao tốc, các nút giao với các quốc lộ, các tuyến kết nối vào các khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ... có lưu lượng giao thông lớn sẽ đầu tư ngay bằng nguồn vốn của dự án. Các nút giao, tuyến kết nối còn lại sẽ được phân kỳ theo nhu cầu vận tải, khả năng cân đối vốn và phân chia đầu tư theo hướng: Bộ GTVT đầu tư nút giao giữa cao tốc với quốc lộ, các tuyến kết nối là quốc lộ; địa phương đầu tư nút giao giữa cao tốc với đường địa phương, tuyến kết nối là đường địa phương.

### 3.2. Tổng hợp kiến nghị của các địa phương

Các kiến nghị của các địa phương liên quan đến đầu tư các nút giao, đầu tư tuyến kết nối với các nút giao trên các tuyến cao tốc đang khai thác, đang triển khai xây dựng, đang chuẩn bị đầu tư và các tuyến theo quy hoạch.

Trong phạm vi báo cáo, đề phát huy hiệu quả đầu tư các tuyến cao tốc khi đưa vào khai thác, Bộ GTVT đã rà soát, tổng hợp các kiến nghị liên quan đến các tuyến cao tốc đang khai thác, các tuyến đang triển khai xây dựng và các tuyến đang chuẩn bị đầu tư (đã bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện). Các kiến nghị liên quan đến các tuyến đang chuẩn bị đầu tư mà chưa được bố trí vốn và các tuyến cao tốc trong quy hoạch sẽ được các địa phương chủ động phối hợp, thỏa thuận với các chủ đầu tư xem xét trong quá trình lập dự án theo quy định.

Theo kết quả rà soát, có 134 kiến nghị của địa phương với tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 174.543 tỷ đồng, trong đó có 53 kiến nghị liên quan đến nút giao (nhu cầu khoảng 33.029 tỷ đồng); 81 kiến nghị liên quan đến tuyến kết nối (nhu cầu khoảng 141.514 tỷ đồng), cụ thể:

#### a) Đối với các kiến nghị liên quan đến nút giao

- Có 09 kiến nghị liên quan đến nút giao đã được bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư hoặc đang triển khai xây dựng, gồm: Bắc Giang (01 nút giao trên tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn), Hà Nam (02 nút giao, tuyến Cầu Giẽ - Ninh Bình), Đà Nẵng (01 nút giao, tuyến La Sơn - Hòa Liên), Bình Thuận (01 nút giao, tuyến Phan Thiết - Dầu Giây), Hưng Yên (01 nút giao, tuyến Hà Nội - Hải Phòng), Hải Dương (01 nút giao, tuyến Hà Nội - Hải Phòng), Vĩnh Phúc (02 nút giao, tuyến Nội Bài - Lào Cai).

<sup>6</sup> Được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ.

- Có 07 kiến nghị bổ sung nút giao hoặc mở rộng nút giao hiện hữu trên các tuyến cao tốc do Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) quản lý, chưa xác định được nguồn vốn đầu tư, gồm: Hà Nam, Nam Định (03 nút giao, tuyến Cầu Giẽ - Ninh Bình); Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi (04 nút giao, tuyến Đà Nẵng - Quảng Ngãi).

- Có 05 kiến nghị bổ sung nút giao, tuy nhiên không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy chuẩn đường cao tốc QCVN 115:2024/BGTVT, tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc TCVN 5729:2012 (như khoảng cách với nút giao liền kề nhỏ hơn 4km, có thể xem xét bố trí đường song hành để kết nối với các nút giao liền kề, thuận lợi cho tổ chức giao thông, không ảnh hưởng đến năng lực thông hành của tuyến cao tốc), gồm: Bắc Giang (01 nút giao, tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn), Hải Phòng (01 nút giao, tuyến Hà Nội - Hải Phòng), Quảng Bình (01 nút giao, tuyến Vũng Áng - Bùng), Đà Nẵng (01 nút giao, tuyến Đà Nẵng - Quảng Ngãi), Hậu Giang (01 nút giao, tuyến Cần Thơ - Cà Mau).

- Có 32 kiến nghị bổ sung, hoàn thiện nút giao theo quy hoạch. Các kiến nghị đầu tư này thuộc nhiệm vụ chi của cả ngân sách trung ương (NSTW) và ngân sách được phương (NSDP), chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện đầu tư.

*Nhu cầu vốn đầu tư hoàn thiện các nút giao theo các kiến nghị nêu trên khoảng 33.029 tỷ đồng (NSTW 7.501 tỷ đồng, NSDP 25.528 tỷ đồng), trong đó đã bố trí vốn thực hiện khoảng 4.697 tỷ đồng (NSTW 270 tỷ đồng, NSDP 4.427 tỷ đồng), nhu cầu cần bố trí bổ sung khoảng 28.332 tỷ đồng (NSTW 7.231 tỷ đồng, NSDP 21.101 tỷ đồng).*

#### b) Đối với các kiến nghị liên quan đến tuyến kết nối

- Có 10 kiến nghị liên quan đến tuyến kết nối đã được bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư hoặc đang triển khai xây dựng, gồm: Bắc Giang (01 tuyến nối, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn), Thanh Hóa (03 tuyến nối, cao tốc Mai Sơn - QL.45, 02 tuyến nối, cao tốc QL.45 - Nghi Sơn), Hà Tĩnh (02 tuyến nối, cao tốc Hàm Nghi - Vũng Áng), Đà Nẵng (01 tuyến nối, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi), Cần Thơ (01 tuyến nối, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng).

- Có 71 kiến nghị đầu tư mới hoặc mở rộng tuyến kết nối. Các tuyến kết nối này gồm: (i) các tuyến cao tốc, quốc lộ; (ii) các tuyến đường tỉnh, đường huyện. Việc đầu tư các tuyến này chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ GTVT và các địa phương.

*Nhu cầu vốn đầu tư hoàn thiện các tuyến kết nối theo các kiến nghị khoảng 141.514 tỷ đồng (NSTW 32.334 tỷ đồng, NSDP 109.180 tỷ đồng), trong đó đã bố trí vốn triển khai thực hiện khoảng 16.554 tỷ đồng (NSTW 600 tỷ đồng, NSDP 15.954 tỷ đồng), nhu cầu cần bố trí bổ sung khoảng 124.960 tỷ đồng (NSTW 31.734 tỷ đồng, NSDP 93.226 tỷ đồng).*

*(Chi tiết các kiến nghị theo Phụ lục I gắn kèm)*

### 3.3. Tiêu chí ưu tiên đầu tư các nút giao, tuyến kết nối

Trường hợp cân đối đủ nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện toàn bộ các nút giao, tuyến kết nối sẽ nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả khai thác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương liên quan. Tuy nhiên, trong điều kiện nguồn vốn nhà nước còn khó khăn, việc cân đối ngay khoảng 174.543 tỷ đồng ngân sách nhà nước để đầu tư là khó khả thi, trong khi đang cần ưu tiên đầu tư mở rộng các tuyến cao tốc 2 làn xe lên 4 làn xe<sup>7</sup> và tập trung nguồn lực để hoàn thành mục tiêu có 5.000km đường bộ cao tốc theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Trên cơ sở tổng hợp kiến nghị của địa phương, vai trò của tuyến cao tốc, sự cần thiết đầu tư, khả năng cân đối vốn, Bộ GTVT đã rà soát, đánh giá sơ bộ mức độ ưu tiên các kiến nghị của địa phương trên tổng thể các tiêu chí sau:

a) Về quy hoạch: ưu tiên đầu tư các nút giao, tuyến kết nối phù hợp với các quy hoạch có liên quan (phù hợp về quy mô, tiến độ đầu tư trong quy hoạch).

b) Về sự cần thiết, mức độ ưu tiên: các tuyến kết nối, nút giao có nhu cầu vận tải tăng cao, cần thiết sớm đầu tư bổ sung hoặc mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Về yêu cầu kỹ thuật

- Ưu tiên đầu tư các nút giao, tuyến kết nối với cao tốc Bắc - Nam phía Đông<sup>8</sup>.

- Đối với nút giao, ưu tiên đầu tư các nút giao kết nối các đầu mối giao thông lớn như khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ.

- Đối với tuyến kết nối, ưu tiên đầu tư: (1) các tuyến kết nối cao tốc với Quốc lộ 1 tại các vị trí nút giao hiện hữu để tăng cường lưu thông và kết nối với các đầu mối vận tải đã có trên Quốc lộ 1; (2) nâng lên tối thiểu 2 làn xe các tuyến kết nối hiện hữu; (3) mở rộng các đoạn tuyến kết nối có quy mô thắt hẹp, chưa đồng bộ với các đoạn tuyến liền kề.

d) Về thủ tục đầu tư: ưu tiên đầu tư các dự án đã xác định khả năng cân đối vốn (một phần hoặc toàn bộ); các dự án có thủ tục đầu tư thuận lợi, không ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch giải ngân, hoàn thành công trình theo tiến độ yêu cầu.

### 3.4. Tổng hợp kết quả rà soát

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Bộ GTVT đề xuất phân loại đầu tư các nút giao, tuyến kết nối theo 04 nhóm bao gồm: Nhóm 1: các nút giao, tuyến kết nối đã được bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư hoặc đang triển khai xây dựng cần đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào khai thác (chi tiết tại Phụ lục II); Nhóm 2: các nút giao, tuyến kết nối có nhu cầu cấp thiết, cần sớm bố trí vốn để đầu tư ngay trong giai đoạn 2021 - 2025 (Phụ lục III); Nhóm 3: các nút giao, tuyến kết nối cần ưu

<sup>7</sup> Văn bản số 3790/BGTVT-CĐCTVN ngày 09/4/2024 của Bộ GTVT về phương án đầu tư, nâng cấp các tuyến đường bộ cao tốc phân kỳ đạt quy mô hoàn chỉnh

<sup>8</sup> là trục xương sống, có đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia

tiên bố trí vốn để đầu tư trong giai đoạn tiếp theo, trong đó được phân chia theo thẩm quyền đầu tư của Bộ GTVT và địa phương (Phụ lục IV, Phụ lục V); Nhóm 4: các nút giao, tuyến kết nối trên các tuyến cao tốc do Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) quản lý, khai thác (Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu nhà nước của VEC) cần được nghiên cứu, thu xếp nguồn vốn để sớm triển khai đầu tư (Phụ lục VI).

#### **4. Kiến nghị**

Để tiếp tục phát huy hiệu quả đầu tư các tuyến cao tốc, việc xây dựng hệ thống giao thông kết nối (nút giao, tuyến kết nối) là cần thiết và cần được xây dựng đồng bộ với tuyến cao tốc. Bộ GTVT kiến nghị Phó Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nội dung như sau:

1. Đối với các nút giao, tuyến kết nối đã được bố trí vốn để chuẩn bị đầu tư hoặc đang triển khai xây dựng: Bộ GTVT và 08 địa phương (Cần Thơ, Bắc Giang, Hà Nam, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Hưng Yên, Hải Dương, Vĩnh Phúc) đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, sớm đưa vào khai thác 09 nút giao, 10 tuyến kết nối theo Phụ lục II gắn kèm.

2. Đối với các nút giao, tuyến kết nối có nhu cầu cấp thiết, cần sớm bố trí vốn để đầu tư ngay trong giai đoạn 2021 - 2025: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu cân đối khoảng 4.352 tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW hàng năm, nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ Bộ GTVT khoảng 2.075 tỷ đồng để đầu tư 08 tuyến kết nối là các quốc lộ (QL.19B, QL.19C, QL.29, QL.217, QL.217B, QL.49, QL.10, QL.91); hỗ trợ 08 địa phương (Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế) khoảng 2.277 tỷ đồng để đầu tư 02 nút giao, 10 tuyến kết nối theo Phụ lục III gắn kèm.

3. Đối với các nút giao, tuyến kết nối cần ưu tiên bố trí vốn để đầu tư trong giai đoạn tiếp theo:

- Bộ GTVT rà soát, ưu tiên bố trí khoảng 24.833 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư 04 nút giao, 12 tuyến kết nối là quốc lộ, nhánh nối cao tốc (QL.9B, QL.1, QL.47, QL.45, QL.40B, QL.28, QL.55, QL.70B, QL.34B, QL.3, 02 nhánh nối trên cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương) theo Phụ lục IV gắn kèm.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

+ UBND các tỉnh/thành phố (Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Tuyên Quang, Đắk Lắk, An Giang, Sóc Trăng, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Thuận, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Hải Phòng, Phú Thọ, Lào Cai, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Hòa Bình, Sơn La) rà soát, ưu tiên bố trí khoảng 114.995 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và

các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư 26 nút giao, 40 tuyến kết nối, đặc biệt đối với các dự án đang triển khai mà địa phương là cơ quan chủ quản/cơ quan có thẩm quyền theo Phụ lục V gắn kèm.

+ Trong quá trình triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư nút giao bảo đảm phù hợp với quy chuẩn đường cao tốc QCVN 115:2024/BGTVT, tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc TCVN 5729:2012, tuân thủ quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 25/2023/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.

4. Đối với các nút giao, tuyến kết nối trên các tuyến cao tốc do VEC quản lý, khai thác: Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo VEC nghiên cứu, thu xếp nguồn vốn khoảng 7.007 tỷ đồng để ưu tiên đầu tư 07 nút giao, 01 tuyến kết nối theo kiến nghị của 06 địa phương (Hà Nam, Nam Định, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi) trên các tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây theo Phụ lục VI gắn kèm.

Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, XD, TN&MT, NN&PTNT, QP, CA;
- Các Vụ: KCHTGT, KHCN&MT, TC, PC;
- Các Cục: ĐCTVN, ĐBVN, QLĐTĐD;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, KHĐT LONGPV.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Lâm**

**TỔNG HỢP DANH MỤC NHỮNG ÁU ĐẦU TƯ CÁC NÚT GIAO KHÁC MỨC LIÊN THÔNG VÀ TUYỂN KẾT NỐI VỚI ĐƯỜNG CAO TỐC**



**Phụ lục I**

Kính theo số báo số 4752 /BGTVT-KHDT ngày 06/05/2024 của Bộ GTVT)

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối nút giao				Đề xuất đầu tư tuyển kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT		
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)	
<b>Tổng</b>								174.543							
<b>Đường cao tốc đang thi công</b>															
1	Diễn Châu - Bãi Vọt	Diễn Thọ, Diễn Châu, Nghệ An	5,5 và 10,8	Đường N2 thuộc KKT Đông Nam	5,6		Đang thi công	nút giao liên thông	70	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông, vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao có thể ảnh hưởng đến tiến độ dự án BOT đang triển khai. Đề tạo điều kiện cho vận tải đường bộ vào KKT, trước khi quyết định đầu tư nút giao, đề nghị địa phương triển khai thủ tục theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 25/2023/NĐ-CP	1	
2	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km527+580, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh		Đường huyện			cấp IV đồng bằng	2,1km, B=12m (QL8C đến QL1)	27	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đã đồng ý chủ trương tại văn bản số 12563/BGTVT-CQLXD ngày 6/11/2023 và đang triển khai trong dự án cao tốc Hàm Nghi - Vũng Áng		
3	Hàm Nghi - Vũng Áng			Đường huyện			chưa có	8,5km, B=12m (QL1 đến QL15B)	225	NSDP	2021-2025	Đầu tư mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW			
4	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km494+548, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh		ĐT.548	8,4	2 làn xe, B=12m	cấp IV đồng bằng	8,4km, B=12m	140	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1	
5	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km555+509, xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh		ĐH.88	5,2	2 làn xe, B=12m	Bn=7,5m Bm=6,5m	5,2km, B=12m	105	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối từ nút giao Kỳ Trung đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1	
6	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km555+509, xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh		ĐH.91	8,1	2 làn xe, B=12m	Bn=6,5m Bm=3,5m	8,1km, B=12m	185	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối từ nút giao Kỳ Trung đến QL1 bằng vốn NSTW	Xem xét đầu tư trong giai đoạn sau	2	
7	Vũng Áng - Bùng	Km610+500, xã Quảng Sơn, TX Ba Đồn, Quảng Bình	5,1	ĐT.559B	52,4	28	7	1,5km; 2 làn xe	85	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Nút giao cách vị trí nút giao liên kề khoảng 5km là chưa phù hợp với quy định (không phải phạm vi xung quanh các thành phố lớn và các khu công nghiệp quan trọng)		
8	Bùng - Vạn Ninh	Km626+690, huyện Bố Trạch, Quảng Bình		ĐT.560	84,5	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=6,5m	15,7km; 2 làn xe, B=12m.	400	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đoạn từ Đường Hồ Chí Minh đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1	
9	Bùng - Vạn Ninh	Km673+750, Quảng Bình		QL.9B	79.3	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=5,5m-9,0m	17,02km; 2 làn xe, B=12m (Km10+320- Km20+550)	440	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.9B, làm mới đoạn tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối trong giai đoạn hiện nay	2	
10	Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Km1+500, huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi		Tuyến đường dẫn từ cao tốc xuống QL1	7	4 làn xe	2 làn xe, Bn=12m;	7,0Km, 4 làn xe	800	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến đường dẫn từ đường cao tốc đến QL.1 từ 2 lên 4 làn xe bằng vốn NSTW	Chưa xem xét do tuyến đường dẫn đã có quy mô 2 làn xe, B=12m cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối trong giai đoạn hiện nay	2	
11	Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Km19+300, huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	17,8	ĐT.624B	8	4 làn xe	2 làn xe, B=9m;	4,7km, 2 làn xe	200	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1	
12	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km1+600, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, Bình Định		ĐT.629	3	cấp III đồng bằng	cấp VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m đoạn Km0-Km3	60	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1	



TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
13	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km26+400, xã Mỹ Trinh, Phù Mỹ, Bình Định		Tuyến kết nối	2	cấp III đồng bằng	cấp VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m (từ ĐT.638 đến ĐT.639)	30	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
14	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km45+500, xã Cát Hiệp, Phù Cát, Bình Định		ĐT.634	5	cấp III đồng bằng	cấp VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m đoạn Km0-Km5	90	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
15	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km56, xã Tây An, huyện Tây Sơn, Bình Định		QL.19B	5	cấp III đồng bằng và quy hoạch đô thị	cấp V, IV đồng bằng	2 làn xe, B=12m và quy hoạch đô thị đoạn Km38+200-Km46+150	140	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.19B đoạn từ cao tốc đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
16	Quy Nhơn - Chí Thạnh	Km10+600, huyện Tuy Phước, Bình Định		QL.19C	6	cấp III đồng bằng	cấp V, VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m (Km0-Km6+100)	160	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.19C đoạn từ cao tốc đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
17	Quy Nhơn - Chí Thạnh	Phú Yên		Tuyến nối với QL.1D	4,4	6 làn xe, B=36m		B=36m	600	NSDP	2021-2025	Đầu tư xây mới kéo dài tuyến kết nối đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL1D bằng nguồn vốn của dự án cao tốc Quy Nhơn - Chí Thạnh	Chưa xem xét đầu tư trong giai đoạn này do hiện nay đã có kết nối với QL.1	2
18	Chí Thạnh - Vân Phong	Phú Yên		QL.29	8,4	12-42m	Cấp IV đồng bằng	B=42m (3,9km); B=12m (4,5km)	120	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.29 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét bố trí vốn để đầu tư nâng cấp đoạn QL29 (khoảng 3,9km) từ nút giao cao tốc đến QL1 lên quy mô đường cấp III đồng bằng	1
19	Chí Thạnh - Vân Phong	Km23+840, Phú Yên		Nguyễn Hữu Thọ	3,3	B=40m		B=40m	1.200	NSDP	2021-2025	Đầu tư xây mới kéo dài tuyến kết nối đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL1 bằng nguồn vốn của dự án cao tốc Chí Thạnh-Vân Phong	Chưa xem xét đầu tư trong giai đoạn này do hiện nay đã có kết nối với tuyến tránh QL.1	2
20	Chí Thạnh - Vân Phong	Phú Yên		Đường dẫn kết nối QL.1, đường ven biển	7	Đường đô thị	2 làn xe, B=12m	Đường đô thị	450	NSDP	2026-2030	Đầu tư xây mới kéo dài tuyến kết nối đoạn từ QL1 đến đường ven biển bằng nguồn vốn của dự án cao tốc Chí Thạnh-Vân Phong	Chưa xem xét đầu tư trong giai đoạn này do hiện nay đã có kết nối với QL.1	2
21	Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Km82+878, xã Phước Trung, huyện Bắc Ái, Ninh Thuận	12,6; 10	ĐT.705 và Vành đai phía Bắc				Nút giao khác mức liên thông tách nhập đơn giản	200	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, Trong giai đoạn tiếp theo sẽ đánh giá nhu cầu vận tải, khả năng huy động nguồn lực để xác định thời điểm đầu tư phù hợp	2
22	Cần Thơ - Cà Mau	phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Cần Thơ		Vành đai phía Tây thành phố	9,2	Đường đô thị B=80m	Chưa có	Quy mô 2 làn xe, Bnên=12m (khác mức liên thông)	370	NSDP	2021-2025	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đã đầu tư tuyến kết nối trong dự án Cần Thơ - Hậu Giang với quy mô 12m; việc đầu tư theo quy mô quy hoạch sẽ do địa phương triển khai	2
23	Cần Thơ - Cà Mau	thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, Hậu Giang	4,3; 4,6	ĐT.925B	0,8	2 làn xe, B=12m		0,8km; 2 làn xe	50	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao có khoảng cách khá gần với 2 nút giao lân cận, có thể ảnh hưởng đến khả năng thông hành, ATGT trên đường cao tốc, đề nghị chưa xem xét bổ sung nút giao	
24	Bến Lức - Long Thành	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	8,3	QL.50			Nút giao bằng	Nút giao khác mức	437	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức (dạng trumpet) bằng NSDP	VEC đang triển khai giai đoạn 1, địa phương đầu tư hoàn thiện nút giao để đồng bộ, phát huy hiệu quả với dự án xây dựng QL.50 do thành phố đang đầu tư xây dựng	2

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
25	Bến Lức - Long Thành	huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	6,7	Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Hữu Thọ			Nút giao bằng	Nút giao khác mức	551	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức (dạng trumpet) bằng NSDP	Việc đầu tư nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, đề nghị địa phương chủ động huy động nguồn lực để triển khai	2
26	Bến Lức - Long Thành	huyện Cần Giuộc, TP. Hồ Chí Minh	6,7	Đường Rừng Sác			Nút giao bằng	Nút giao khác mức	2.400	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức bằng NSDP	Việc đầu tư nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, đề nghị địa phương chủ động huy động nguồn lực để triển khai	2
27	Tuyên Quang - Hà Giang	xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	8,25	ĐT.191	58	Cấp III		58km, 2 làn xe	3.948	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối dài, nhu cầu đầu tư lớn	2
28	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km21+088, xã Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, Khánh Hòa	13,2; 12,9; 4,7	QL.26	32	Đường cấp III, 2-4 làn xe	02 làn xe, B=9m	Nút giao liên thông hoàn chỉnh, hình thái dạng kim cương	75	NSTW	2026-2030	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông ngay giai đoạn 1 (hiện nay xây dựng cầu vượt trực thông) bằng vốn NSTW	Nút giao được hoạch định là nút giao khác mức liên thông trong giai đoạn hoàn thiện đường cao tốc. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1 do ảnh hưởng đến phương án tài chính dự án BOT QL.26 nên phân kỳ đầu tư nút giao khác mức liên thông	2
29	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km72+900, xã Cư ELang, huyện Ea Kar, Đắk Lắk	13,4	ĐT.699	100	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	100km, 2 làn xe	2.100	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối dài, nhu cầu đầu tư lớn	2
30	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km86+322, xã Vụ Bản, huyện Krông Păk, Đắk Lắk	13,4	ĐT.689B	27	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	27km, 2 làn xe	567	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này. Nghiên cứu trong giai đoạn sau khi tuyến cao tốc đưa vào khai thác	2
31	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km110+322, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, Đắk Lắk	14,1	ĐT.690	78	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	78km, 2 làn xe	1.639	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối dài, nhu cầu đầu tư lớn	2
32	Biên Hòa - Vũng Tàu	Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	7,7; 6,6	ĐT.991	60,5	8 làn xe, 57m	2 làn xe, 16m	Đầu tư nút giao khác mức liên thông dạng kim cương hoàn chỉnh	1.650	NSDP	2021-2025	Hiện trạng đang xây dựng cầu vượt trên ĐT.991 (trực thông). Địa phương đề xuất đầu tư thành nút giao khác mức hoàn chỉnh bằng vốn NSTW và NSDP (sử dụng cho công tác GPMB)	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định. Dự án được duyệt đã đảm bảo khai thác đồng bộ trên toàn tuyến; việc đầu tư bổ sung sẽ tăng cường kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Vùng. Tuy nhiên, cần cân đối nguồn vốn để đầu tư (do hiện nay kinh phí GPMB dự kiến tăng vượt TMDĐT được duyệt).	2
33	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Km38, Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang	9,4; 10	ĐT.956			Chưa có		300	NSDP	2026-2030	Đầu tư nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch, tuyến nối là đường quy hoạch của địa phương bằng vốn NSTW	Trong quá trình triển khai, Bộ GTVT không đồng ý đầu tư bổ sung nút giao này do chưa có trong quy hoạch, chưa phù hợp với chủ trương đầu tư. UBND tỉnh An Giang bổ sung làm vượt TMDĐT của dự án	2
34	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Km73+468, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ	9,6	ĐT.921E	22,5	Cấp II, 4-6 làn xe	Chưa có	2 làn xe, B=12m (khác mức liên thông)	1.786	NSDP	2026-2030	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông (đã có quy hoạch) bằng vốn NSTW	Nút giao được hoạch định là nút giao khác mức liên thông và sẽ được xây dựng đầu tư trong giai đoạn tiếp theo trên cơ sở nhu cầu vận tải, tiến trình đầu tư tuyến kết nối (tuyến xây dựng mới)	2
35	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, Cần Thơ	9,7	Tuyến Sa Đéc - Ô Môn - Giồng Riềng	28,7	Đường trục chính đô thị B=80m	Chưa có	4 làn xe, B=20,5m (khác mức liên thông)	6.673	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Tuyến kết nối đang được thực hiện bởi nguồn vốn ODA của dự án DPO đang triển khai ở bước đề xuất chủ trương	
36	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, Cần Thơ	10,1	ĐT.917B	19,7	Đường đô thị B=50m	Tuyến mở mới	B=12m (khác mức liên thông)	4.587	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến xây dựng mới, địa phương đề xuất đầu tư trong giai đoạn sau	2
37	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	17,3	QL.1	10	Cấp III, 4 làn xe	B=12m	10Km; B=12m	864	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.1 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hiện nay	2

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
38	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, Sóc Trăng	10,43	ĐT.935	21	Cấp III, 2-4 làn xe	B=9m	21Km; B=12m	2.100	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hiện nay	2
39	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Km180+500, xã Liều Tú, huyện Trần Đề, Sóc Trăng	12,76	ĐT.935C	5	Cấp III, 2-6 làn xe	Chưa có	5km; B=12m	650	NSDP	2026-2030	Đầu tư nút giao khác mức liên thông cùng với tuyến kết nối đang triển khai xây dựng bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến xây dựng mới, địa phương đề xuất đầu tư trong giai đoạn sau	2
40	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	6,5	Chỗ ra, vào đường cao tốc			Chưa có	đảo tròn R=80m, hầm chui, 1,8km đường	2.108	NSDP	2026-2030	Xây dựng đảo tròn, hầm chui trên đường Phước Thiện, xây dựng 1,8km đường bằng vốn NSNN	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
41	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	3,4	Xa lộ Hà Nội	5,9	12 làn xe	Chưa có	5,9km, 12 làn xe	9.460	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
42	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		Đường kết nối liên cảng Cát Lái - Phú Hữu	6	12 làn xe	Chưa có	6km, 12 làn xe	8.360	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
43	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	5	Đường Tây Bắc	8	6 làn xe	Chưa có	8km, 6 làn xe	8.800	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
44	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	5	Đường Võ Văn Kiệt kéo dài	12,5	6-10 làn xe	Chưa có	12,5km, 6-10 làn xe	8.400	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
<b>Đường cao tốc đang khai thác</b>														
45	Bắc Giang - Lạng Sơn	Km94+770, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	13,63	Tuyến kết nối QL.37 (Km41+200)	0,7	2 làn xe, B=12m	QL.37 và trạm thu phí Km94+770	3km; 2 làn xe	80	NSDP	2021-2025	Đầu tư tuyến kết nối (đang triển khai)	Đã có dự án do địa phương đang triển khai	
46	Bắc Giang - Lạng Sơn	Km101+813, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	7	Đường đô thị	3,9	Đường đô thị	2 làn xe, B=12m	3,9km, 2 làn xe	211	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (đang thi công xây dựng)	Nút giao đang được thi công, dự kiến hoàn thành tháng 4/2024.	
47	Bắc Giang - Lạng Sơn	Km129+200, Thị trấn Nénh huyện Việt Yên, Bắc Giang	3	Tuyến ĐT.398	27	Đường đô thị và cấp III	2 làn xe, B=12m và đường đô thị	Bổ sung thêm 03 nhánh rẽ, 2 làn xe, B=12m	70	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện đang là nút giao trực thông) bằng NSDP	Do không bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định (≥4km), đề nghị Giữ nguyên hình thức trực thông	
48	Bắc Giang - Lạng Sơn	Xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn	16,63	ĐT.242	2,1	2 làn xe	1 làn xe, B=3,5m	Chỉ giới đường đỏ 42,5m; chiều dài 2,1km	180	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối với QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết để kết nối thuận lợi với QL.1, Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
49	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Phường Đồng Văn, TX. Dụ Tiên, Hà Nam	7,1	QL.38		2-4 làn xe	Cấp III, 2 làn xe, B=12m	Nút giao Vực Vòng	1.200	NSTW	2021-2025	Mở rộng nút giao hiện trạng bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
50	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Xã Tiên Hiệp, TP. Phú Lý, Hà Nam	7,9	Vành đai 5	1,5	cao tốc 6 làn xe	Đường bên VĐ5, 6 làn xe, B=84,5m	Nút giao Phú Thứ (Km226+515)	1.400	NSDP	2021-2025	Xây dựng mới nút giao khác mức liên thông (đang thi công xây dựng)	Đã được bố trí vốn đề đầu tư, hiện đang triển khai thi công	
51	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Phường Liêm Tuyền, TP. Phú Lý, Hà Nam	4	QL.21B		cao tốc 4 làn xe	cấp II, 4 làn xe, B=24m	Nút giao Liêm Tuyền (Km230+500)	1.200	NSDP	2021-2025	Mở rộng nút giao hiện trạng bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
52	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	10,85	ĐT.495B	31,9	8 làn xe, B=68m	6 làn xe, B=68m	Nút giao Liêm Sơn (Km241+350)	1.200	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới nút giao khác mức liên thông (đang thi công xây dựng)	Đã được bố trí vốn đề đầu tư, hiện đang triển khai thi công	
53	Cầu Giẽ - Ninh Bình	xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, Nam Định		QL.38B				Xây dựng nút giao khác mức liên thông	300	NSTW	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Xem xét việc bổ sung nút giao trong quá trình mở rộng đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình (VEC đang báo cáo cấp có thẩm quyền)	
54	Cao Bồ - Mai Sơn	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, Ninh Bình	7	T21	2,7	6 làn xe, B=40m	6 làn xe, B=40m	Nâng cấp, mở rộng đoạn T21 dài 0,5km lên quy mô 6 làn xe, Bm/Bn= 24/40m	70	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến hiện trạng theo quy mô quy hoạch bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối có quy mô 2 làn xe, địa phương chủ động nghiên cứu mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	2
55	Mai Sơn - QL.45	Phường Quang Sơn, TP. Tam Điệp, Ninh Bình	9,5	Tuyến đường Đông Tây (giai đoạn 1)	24	8 làn xe, Bn=70m	Cấp II 4 làn xe, Bn=37m	Cấp III đồng bằng 04 làn xe, Bm/Bn=19,5/20,5m	1.845	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới đoạn kết nối tuyến đường Đông Tây đến đường Hồ Chí Minh và xây dựng mới tuyến đường giai đoạn 2 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét do hiện trạng đoạn tuyến kết nối 4 làn xe, đã cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối	2
56	Mai Sơn - QL.45	Km295+800, xã Hà Long, huyện Hà Trung, Thanh Hóa	12	QL.217B	50,7	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe, Bm=5,5-8,0m	50,7km; đường cấp III	150	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.217B bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn), tuy nhiên giai đoạn trước mắt xem xét đầu tư mở rộng QL.217B đoạn từ cao tốc đến QL.1 dài khoảng 5km	1
57	Mai Sơn - QL.45	Km305+700, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, Thanh Hóa	9,9	QL.217	197	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe, Bm=5,5m	54km đoạn từ QL.1 đến đường Hồ Chí Minh; đường cấp III	330	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.217 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn), tuy nhiên giai đoạn trước mắt xem xét đầu tư mở rộng QL.217 đoạn từ cao tốc đến QL.1 dài khoảng 11km	1
58	Mai Sơn - QL.45	Km315+380, xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hóa	9,7	Đường nối QL1 với QL45	14,6	Đường cấp III	Đang đầu tư xây dựng	14,6km, đường cấp III, 2 làn xe	1.420	NSDP	2021-2025	Tuyến kết nối đang được thi công xây dựng	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc	
59	Mai Sơn - QL.45	Km327+142, xã Đông Minh, huyện Đông Xuân, Thanh Hóa	11,8	QL.47	138,5	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe	118km đoạn từ TP Thanh Hóa đến cửa khẩu Kheo; đường cấp III-IV	6.000	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.47 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do đoạn từ nút giao đến QL.1 quy mô hiện tại 12m, sẽ đầu tư mở rộng khi lưu lượng tăng cao	2
60	Mai Sơn - QL.45			Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa	9,1	Đường đô thị, 6 làn xe	2-4 làn xe	4-6 làn xe	1.436	NSDP	2021-2025	Tuyến kết nối đang được đầu tư	Địa phương đang triển khai đầu tư, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc	
61	Mai Sơn - QL.45	Km335+400, xã Đông Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	8,3	Đường từ TP. Thanh Hóa đi CHK Thọ Xuân	34,7	06 làn xe	06 làn xe	24,7km 06 làn xe	3.567	NSDP	2023	Tuyến kết nối đang được thi công xây dựng	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc	
62	QL.45 - Nghi Sơn	Km351+800, xã Vạn Thiện, huyện Nông Công, Thanh Hóa	16,4	QL.45	130	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe	130km, đường cấp III	4.500	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.45 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, sẽ xem xét mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	2

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
63	QL.45 - Nghi Sơn	Km351+800, xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống, Thanh Hóa		Đường Vạn Thiện - Bến En	12,2	Đường cấp III, 4-6 làn xe	Đang đầu tư xây dựng	12,2km, 4 làn xe	1.181	NSDP	2021-2025	Tuyến kết nối đang được thi công xây dựng	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc	
64	QL.45 - Nghi Sơn	<b>Km364+445, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, Thanh Hóa</b>	<b>13; 15</b>	<b>ĐT.505</b>	<b>25,3</b>	<b>02 làn xe; B=9m</b>	<b>02 làn xe; B=7m</b>	<b>25,3km, 2 làn xe</b>	<b>282</b>	<b>NSDP</b>	<b>2021-2025</b>	<b>Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW</b>	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn đề đầu tư	<b>1</b>
65	QL.45 - Nghi Sơn	Km379+500, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	15,1	Đường Nghi Sơn - Bãi Trành	45,5	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	Đường cấp IV; 2 làn xe, B=9m	42,5km; đường cấp III đồng bằng	2.125	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, sẽ xem xét mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	<b>2</b>
66	QL.45 - Nghi Sơn	Km379+500, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa						3km, 8 làn xe	1.345	NSDP	2021-2025	Đang đầu tư xây dựng bằng vốn NSTW	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành	
67	Cam Lộ - La Sơn	<b>Km13+511; huyện Triệu Phong, Quảng Trị</b>	<b>13,5</b>	<b>ĐT.579</b>	<b>13,2</b>	<b>2 làn xe, B=9,0m</b>	<b>2 làn xe, B=7,5m</b>	<b>Xây dựng nút giao liên thông</b>	<b>200</b>	<b>NSDP</b>	<b>2026-2030</b>	<b>Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện đang là nút giao trực thông) bằng vốn NSTW</b>	Xem xét đầu tư trong giai đoạn mở rộng đường cao tốc do nhu cầu kết nối hiện nay chưa cao hoặc khi đầu tư tuyến cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo	<b>2</b>
68	Cam Lộ - La Sơn	Km30+496; huyện Hải Lăng, Quảng Trị	17	QL.15D	78	2-4 làn xe, cấp III-IV	2 làn xe, B=6,5-12m và đường đất	54km, 2 làn xe	7.000	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.15D (54km, 2 làn xe) bằng vốn NSTW	Thủ tướng Chính phủ đã giao UBND tỉnh Quảng Trị là cơ quan có thẩm quyền tại văn bản số 1136/TTg-CN ngày 21/11/2023, đề nghị địa phương chủ động huy động nguồn lực để triển khai đầu tư	<b>2</b>
69	Cam Lộ - La Sơn	Km48+827, huyện Phong Điền, TT. Huế	15	ĐT.9	9	Đường đô thị B=36m	1-2 làn xe, B=7m	9km, B=20,5m	490	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét nâng cấp mở rộng ĐT9 lên quy mô 12m	<b>1</b>
70	Cam Lộ - La Sơn	Thừa Thiên Huế		ĐT.11B	7,7	Đường đô thị B=31m	1 làn xe, B=3,5m	7,7km, 2 làn xe, B=9m	165	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến đề xuất là tuyến kết nối với nút giao ĐT 9	<b>2</b>
71	Cam Lộ - La Sơn	Km64, thị xã Hương Trà, TT Huế	8	ĐT16	6	Đường đô thị B=31m	1-2 làn xe, B=6m	4,5km, 2 làn xe, B=9m	110	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến đề xuất không kết nối với cao tốc	<b>2</b>
72	Cam Lộ - La Sơn	Km72+370, TP. Huế	8	ĐT.12B	1	Đường đô thị B=31,5m	2 làn xe, B=7m	0,7km, 4 làn xe, B=22,5m	45	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến đề xuất không kết nối với cao tốc	<b>2</b>
73	Cam Lộ - La Sơn	Km80+139, TP. Huế	13	QL.49	9,5	4 làn xe, B=26m	2 làn xe, B=7m	9,5km, 4 làn xe, B=18m	300	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.49 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét mở rộng QL.49 đoạn từ nút giao cao tốc tới đường Nguyễn Tất Thành (QL.1) lên quy mô 12m	<b>1</b>
74	Cam Lộ - La Sơn	Km95+600, TX. Hương Thủy, TT Huế	5,6	ĐT.15	5	Đường đô thị B=31m	1-2 làn xe, Bmặt=3,5-6m	5km, 4 làn xe, B=22,5m	300	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương, bổ sung nút giao (bảo đảm khoảng cách) trong giai đoạn mở rộng đường cao tốc bằng vốn NSTW	Hiện nay, việc kết nối đường cao tốc đang thông qua ĐT.14B nên chưa cần thiết bổ sung nút giao	<b>2</b>
75	Cam Lộ - La Sơn	Km102+043, huyện Phú Lộc, TT Huế		ĐT.14B	8	Đường đô thị B=20m	2 làn xe, B=6,5m; 4,4km chưa đầu tư	8,15km, 2 làn xe	230	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương kết nối cảng Chân Mây bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét nâng cấp mở rộng ĐT.14B lên quy mô 12m	<b>1</b>
76	La Sơn - Hòa Liên	Huyện Phú Lộc, TT Huế		Đường kết nối KKT Chân Mây- Lăng Cô	35	Cấp 80, 4 làn xe	Chưa đầu tư	35km, 2 làn xe	4.600	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối khi có điều kiện bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do đoạn tuyến kết nối dài, địa phương cần đổi bố trí vốn đầu tư khi có điều kiện	<b>2</b>

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
77	La Sơn - Hòa Liên	Km52+627, Đà Nẵng	11,3	ĐT.601				Nút giao liên thông khác mức	168	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSDP	Bộ GTVT đã thống nhất địa phương tại văn bản số 10053/BGTVT-KCHT ngày 08/9/2023, địa phương đang triển khai đầu tư	
78	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Đà Nẵng						Nút giao thông khác mức dạng hoa thị hoàn chỉnh	1.900	NSTW	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
79	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Vành đai phía Tây 1, Đà Nẵng		Vành đai phía Tây 1				Nút giao khác mức liên thông	1.100	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức với đường địa phương theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Xem xét xây dựng trong giai đoạn tiếp theo sau khi hoàn thành xây dựng tuyến đường địa phương theo quy hoạch	2
80	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Vành đai phía Nam, Đà Nẵng	3,6	Vành đai phía Nam				Nút giao khác mức liên thông	1.500	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện đang là nút giao trực thông) bằng vốn NSTW	Khoảng cách nút giao không bảo đảm theo quy định nên chưa xem xét đề xuất của địa phương	
81	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	13,2	ĐT.609: Cầu Phong Thủ	0,074	4 làn xe	2 làn xe	Mở rộng 4 làn xe, xây dựng cầu Phong Thủ	325	NSDP	2026-2030	Xem xét mở rộng tuyến và xây dựng cầu sau năm 2025 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, sẽ xem xét mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	2
82	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Tam Thái, Phú Ninh, Quảng Nam	18,4	QL.40B				Liên thông với QL.1	200	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.40B sau năm 2025 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối	2
83	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Km90+660, Tam Nghĩa, Núi Thành, Quảng Nam	7,7	ĐT.620 nối dài	6	4 làn xe		6 km, 4 làn xe	750	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
84	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Km101+740, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi		Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	8,74	4 làn xe	4 làn xe, B=19m		300	NSTW	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch bằng vốn NSTW	VEC rà soát, cân đối nguồn vốn để hoàn thiện các hạng mục còn lại trong năm 2025 (bao gồm nút giao Trì Bình)	
85	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Km113+850, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	12,11	QL.24C	2,8	B=60,5m	2 làn xe, B=7,5m	2,8km; 4 làn xe đoạn Km21+200-Km24+000	700	NSTW	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông và nâng cấp QL.24C bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền. Chưa cân đối nguồn vốn để mở rộng QL.24C	
86	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	9,85	QL.24B	6,6	4 làn xe	2 làn xe, B=7,5m	6,6km; 4 làn xe đoạn Km23+300-Km29+800	600	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.24B bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1645/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2023	
87	Vĩnh Hào - Phan Thiết	Km198+403, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	10,3	ĐT.711	33,5	2-4 làn xe	1 làn xe, chưa có đường	33,5km, 2 làn xe	1.020	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện đang là cầu vượt trực thông) và mở rộng ĐT.711 bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định, đề nghị địa phương xác định thời điểm đầu tư để bố trí vốn thực hiện bao gồm việc mở rộng ĐT.711 (hiện trạng 1 làn xe)	2
88	Vĩnh Hào - Phan Thiết	Km225+120, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	9,5	Đường kết nối đến TP. Phan Thiết	10,6	4-6 làn xe	chưa có	10,6km, 4 làn xe	100	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định, đề nghị địa phương xác định thời điểm đầu tư để bố trí vốn thực hiện bao gồm đầu tư xây dựng mới tuyến đường kết nối	2
89	Vĩnh Hào - Phan Thiết	Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	26	QL.28	16,4	2-4 làn xe	2-4 làn xe, B=5,5-12m	16,4km, 4 làn xe	1.300	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.28 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này đường hiện tại đủ quy mô đường cấp III đồng bằng	2
90	Phan Thiết - Dầu Giây	xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	26	QL.1 - Mỹ Thạnh	2,6	4 - 6 làn xe	4 làn xe, B=14m	Cải tạo nút giao Ba Bàu (với cao tốc) và nút giao QL.1	270	NSTW	2021-2025	Cải tạo nút giao Ba Bàu (với cao tốc) và nút giao QL.1 bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đang triển khai thực hiện	
91	Phan Thiết - Dầu Giây	xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, Bình Thuận	10,7	QL.55	53,2	2-4 làn xe	2-4 làn xe, B=6-15m	53,2km, 4 làn xe	900	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.55 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối bảo đảm nhu cầu hiện tại, sẽ nâng cấp vào thời điểm thích hợp	2



TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
92	Phan Thiết - Dầu Giây	Km49+650, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	22,6; 13,3	Đường huyện Sóc Ba Bướng	12,5	2-4 làn xe	2 làn xe, B=5,5m	đầu tư nút giao dạng trumpet bán hoàn chỉnh	150	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông sử dụng nguồn vốn dự phòng dự án Phan Thiết-Dầu Giây	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định. Do hiện tại tuyến kết nối là đường đất nên việc đầu tư nút giao được xem xét khi tuyến kết nối được nâng cấp, mở rộng	2
93	Phan Thiết - Dầu Giây	Km93+973, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai	9,8; 5	ĐT.770B	60	6 làn xe, B=60m	mở mới (hiện trạng là đường đất)	nút giao trumpet hoàn chỉnh	400	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông sử dụng nguồn vốn dự phòng dự án Phan Thiết-Dầu Giây	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định. Do hiện tại tuyến kết nối là đường đất nên việc đầu tư nút giao được xem xét khi tuyến kết nối được nâng cấp, mở rộng	2
94	TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây	TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	3,2	Đường Long Phước	2,8	2 làn xe, B=20m	chưa có	2,8km, 2 làn xe	657	NSTW	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối cùng với dự án mở rộng cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây do VEC làm chủ đầu tư	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	2
95	TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây	TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		Đường Long Phước	2,8	B=20m	2 làn xe, B=6m	2,8km, B=30m	1.041	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng NSDP	Địa phương chủ động huy động nguồn lực bảo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền để triển khai	2
96	TP. HCM - Trung Lương	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh		Nhánh Tân Tạo - Chợ Đệm	3,7	6 làn xe	4 làn xe	3,7km, 6 làn xe	1.700	NSTW	2026-2030	Mở rộng nhánh Tân Tạo - Chợ Đệm từ 4 làn xe lên 6 làn xe theo quy hoạch bằng BOT	Xem xét bổ sung vào dự án mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương (đang được nghiên cứu đầu tư)	2
97	TP. HCM - Trung Lương	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh		Nhánh Bình Thuận - Chợ Đệm	9,5	6 làn xe	4 làn xe	9,5km, 6 làn xe	4.300	NSTW	2026-2030	Mở rộng nhánh Bình Thuận - Chợ Đệm từ 4 làn xe lên 6 làn xe theo quy hoạch bằng BOT	Xem xét bổ sung vào dự án mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương (đang được nghiên cứu đầu tư)	2
98	TP. HCM - Trung Lương	Xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, Long An	7,7	ĐT.818				Đầu tư nút giao khác mức liên thông	300	NSTW	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Xem xét bổ sung vào dự án mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương (đang được nghiên cứu đầu tư)	2
99	Mỹ Thuận - Cần Thơ	Xã An Phú Thuận, H. Châu Thành, Đồng Tháp	8; 4	Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh	188km	4 làn xe	Chưa xây dựng	Đầu tư hoàn chỉnh dạng nút giao hoa thị	1.756	NSTW	2026-2030	Đầu tư nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Xem xét đầu tư cùng đường cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh theo quy hoạch	2
100	Mỹ Thuận - Cần Thơ	TP. Vĩnh Long	12	Đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến Hương Lộ 18	4,2 Km	6 làn xe, B=46m	Chưa có	4,2 Km, 6 làn xe, B=46m	2.388	NSDP	2021-2025	Đầu tư tuyến kết nối (tuyến mới) bằng vốn NSTW	Xem xét trong giai đoạn sau do Hương Lộ 18 có thể kết nối lên cao tốc thông qua QL.80	2
101	Hà Nội - Hải Phòng	Km29+600, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, Hưng Yên	9,4; 9,8	ĐT.387				Hoàn thiện nút giao đã phân kỳ đầu tư	320	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch (đang thi công)	Đang thi công nút giao dự kiến hoàn thành tháng 12/2024, đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành	
102	Hà Nội - Hải Phòng	Km64+780, Thanh Hà, Hải Dương	16; 9,7	ĐT.390				Hoàn thiện nút giao đã phân kỳ đầu tư	350	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch (đang thi công)	Đang thi công nút giao dự kiến hoàn thành tháng 12/2024, đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành	
103	Hà Nội - Hải Phòng	Km74+330, huyện An Lão, Hải Phòng	9,7; 12,7	QL.10	2,5km	4 làn xe, B=20,5m	2 làn xe, B=12m	2,5km, 4 làn xe, B=20,5m	225	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.10 đồng bộ 4 làn xe, hoàn thiện nút giao theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn) để đồng bộ quy mô toàn tuyến QL.10 (đang bị thắt hẹp 2,5km)	1
104	Hà Nội - Hải Phòng	Km85+100, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng	8,87; 4,25	Đường nối QL5 - QL.10	23km	4 làn xe, B=50m	Chưa có nút giao	Nút giao khác mức ngã 4 liên thông, có trạm thu phí tập trung	1.000	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, xem xét đầu tư tại thời điểm thích hợp	2
105	Hà Nội - Hải Phòng	Km89+350, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng	4,62; 4,25	Đường quy hoạch kết nối Vành đai 3	20km	4 làn xe, B=50m	Cầu vượt trực thông	Nút giao khác mức ngã 4 liên thông, có trạm thu phí tập trung	1.000	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện là giao cắt trực thông) bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, xem xét đầu tư tại thời điểm thích hợp	2

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
106	Hà Nội - Hải Phòng	Km102+850, quận Hải An, Hải Phòng	2,6	Đường Bùi Viện kéo dài	2,7km	4 làn xe, B=50m	Chưa có nút giao	Nút giao khác mức liên thông	400	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (địa phương đang triển khai trong dự án của Ngân hàng thế giới)	Việc bổ sung nút giao không bảo đảm khoảng cách theo quy định	
107	Nội Bài - Lào Cai	IC2, TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc	8,4; 6,1	ĐT.311	17,1	6 làn xe, B=52m	6 làn xe, Bn=52m	Nút giao Trumpet theo Quy hoạch đường cao tốc	389	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao theo quy hoạch (địa phương đang triển khai thực hiện)	Đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm kết nối với đường cao tốc	
108	Nội Bài - Lào Cai	IC5, huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc	6,1; 8,7	QL.2C	39,74	2 làn xe, B=12m	10 làn xe, Bn=57m	Nút giao Trumpet theo Quy hoạch đường cao tốc	389	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao theo quy hoạch (địa phương đang triển khai thực hiện)	Đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm kết nối với đường cao tốc	
109	Nội Bài - Lào Cai	IC8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	6	Đường vào Đền Hùng	4,5	4-6 làn xe	Đường cấp III miền núi	4,5km đường đô thị 4-6 làn xe	500	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương theo quy mô quy hoạch bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do quy mô tuyến kết nối cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện nay	2
110	Nội Bài - Lào Cai	Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ	10	QL.70B	14,7 km	2-4 làn xe	Đường cấp V, III miền núi	14,7km quy mô đường giao thông 2-4 làn xe	850	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.70B bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do quy mô tuyến kết nối cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện nay	2
111	Nội Bài - Lào Cai	xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên, Lào Cai	17	Đường kết nối Cảng hàng không Sa Pa	2	6 làn xe, B=22,5m	Chưa xây dựng	2km, 2 làn xe, B= 9m-14m	160	NSDP	2021-2025	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này, nghiên cứu đầu tư giai đoạn tiếp theo bảo đảm đồng bộ với tiến trình đầu tư CHK Sa Pa	2
112	Hạ Long - Vân Đồn	xã Sơn Dương, TP Hạ Long (nút Trại Mè)							300	NSDP	2021-2025	Địa phương đánh giá hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, đề xuất một số nút giao ưu tiên đầu tư bằng vốn NSTW	Trong quá trình khai thác, UBND tỉnh Quảng Ninh (được giao là Cơ quan có thẩm quyền) tiếp tục đánh giá nhu cầu vận tải làm cơ sở xét xét, đầu tư các nút giao theo quy hoạch	2
113	Hạ Long - Vân Đồn	Dương Huy, TP Cẩm Phả							300	NSDP	2026-2030			2
114	Vân Đồn - Móng Cái	Đông Ngụ, huyện Tiên Yên							300	NSDP	2026-2030			2
115	Vân Đồn - Móng Cái	Ninh Dương, TP Móng Cái							300	NSDP	2026-2030			2
116	Vân Đồn - Móng Cái	TP Móng Cái (nút Hải Yên)							300	NSDP	2021-2025			2
117	Vân Đồn - Móng Cái	huyện Hải Hà (nút Quảng Thành)							300	NSDP	2021-2025			2
118	Thái Nguyên - Chợ Mới	Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, Bắc Kạn	12,5		10	2 làn xe, B=7,5m	Chưa có	10km, 2 làn xe	450	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao và đầu tư xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này. Bộ GTVT sẽ xem xét, đánh giá kiến nghị trong giai đoạn mở rộng đường cao tốc	2
Đường cao tốc đang chuẩn bị đầu tư														
119	Lộ Tè - Rạch Sỏi	Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ		QL.91 tránh Long Xuyên	13	Đường đô thị B=37m	Chưa có	2 làn xe, B=12m (khác mức liên thông)	650	NSTW	2021-2025	Xây dựng QL.91 (tuyến tránh)	Cần thiết sớm đầu tư đoạn còn lại (5,5km) để đồng bộ với dự án QL.91 Bộ GTVT đang triển khai, sử dụng vốn ODA	1
120	Lộ Tè - Rạch Sỏi	Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ	4,5	Đường vành đai phía Tây thành phố	56,7	Đường đô thị B=80m	Chưa có	B=80m (khác mức liên thông)	2.900	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối mới, phạm vi kết nối dài.	2
121	Lộ Tè - Rạch Sỏi	Xã Thanh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ	4	Đường vành đai 2	36,4	Đường đô thị B=80m	Chưa có	B=80m (khác mức liên thông)	1.800	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối mới, phạm vi kết nối dài.	2



TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
122	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, Hòa Bình	9,0; 12,43	ĐT.433 (QL.32D)	90,6	Tối thiểu IV	III-IV, miền núi	67Km, 2 làn xe.	8.000	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối mới, phạm vi kết nối dài.	2
123	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, Sơn La	17,65	ĐT.101	11,4	Tối thiểu cấp V	Đường GTNT-A	Cấp III, 02 làn xe	316	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Địa phương đề xuất chưa cần thiết đầu tư ngay. Xem xét triển khai trong giai đoạn tiếp theo	2
124	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, Sơn La	3,85	ĐT.101	5,6	Tối thiểu cấp V	Đường cấp V	Cấp III, 02 làn xe	158	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Địa phương đề xuất chưa cần thiết đầu tư ngay. Xem xét triển khai trong giai đoạn tiếp theo	2
125	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, Sơn La		Đường đô thị	1,7	Đường đô thị (04 làn xe)	Đường cấp V	Đường đô thị (04 làn xe)	139	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Địa phương đề xuất chưa cần thiết đầu tư ngay. Xem xét triển khai trong giai đoạn tiếp theo	2
126	Ninh Bình - Hải Phòng	Xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, Ninh Bình	5,5	ĐT.483B quy hoạch	10	Cấp III 4 làn xe	Chưa có	4km; nút giao khác mức	650	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Địa phương đang được giao là cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu chi tiết phương án trong quá trình lập dự án đầu tư đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Ninh Bình	2
127	Ninh Bình - Hải Phòng	Km94+960, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng		Đường nối ĐH.212 đến CHK Tiên Lãng	2,7km	B=68m; 4 làn xe	Hiện trạng chưa có nút giao	Xây dựng bổ sung nút giao khác mức dạng Trumpet cầu vượt qua CT.08.	1.000	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Xem xét đầu tư khi triển khai đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua TP. Hải Phòng	2
128	Ninh Bình - Hải Phòng	quận Dương Kinh, Hải Phòng		Cao tốc				Nút giao liên thông giữa 2 cao tốc	700	NSTW	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Chưa xem xét đầu tư do chưa hình thành đường cao tốc	2
129	Đồng Đăng - Trà Lĩnh	thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, Cao Bằng	22,95	QL.34B	17	2 làn xe, B=9m	2 làn xe, B=6,5m	17km, 2 làn xe	408	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.34B bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do chưa cần đổi được nguồn lực để mở rộng QL hiện hữu	2
130	Đồng Đăng - Trà Lĩnh	xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng	8,7	QL.3	18	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	18km, 2 làn xe	540	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.3 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến cao tốc mới đang triển khai, quy mô 2 làn xe.	2
131	Dầu Giây - Tân Phú	Km10+400, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, Đồng Nai	10,4; 7	ĐT.770B	60	6 làn xe, B=60m	mở mới	đầu tư nút giao dạng trumpet bán hoàn chỉnh	150	NSDP	2026-2030	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông với đường cao tốc theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Chưa xem xét đầu tư do nhu cầu vận tải chưa lớn, ảnh hưởng đến phương án tài chính đã được phê duyệt	2
132	Dầu Giây - Tân Phú	Km22+200, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	5; 17	ĐT.776	48,3	2 làn xe, B=9m	mở mới	đầu tư nút giao dạng trumpet bán hoàn chỉnh	150	NSDP	2026-2030			2
133	TP. Hồ Chí Minh - Chơn Thành	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	7,1	Đường dẫn	1,65	B=30m	chưa có	1,65km, B=30m	1.940	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến nối bằng ngân sách địa phương	Dự án đường cao tốc đang được triển khai nghiên cứu đầu tư, đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xem xét đầu tư	2
134	TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài	Huyện Củ Chi, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	8,1	Đường nối	12,5	B=60m	chưa có	12,5km, B=60m	6.250	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến nối bằng ngân sách địa phương	Dự án đường cao tốc đang được triển khai nghiên cứu đầu tư, đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xem xét đầu tư	2

Ghi chú:

- Các thông tin, số liệu về phạm vi, quy mô, dự kiến tổng mức đầu tư được Bộ GTVT tổng hợp từ các đề xuất của địa phương và số liệu tạm tính (trường hợp địa phương không cung cấp thông tin). Các thông tin, số liệu sẽ được xác định chính xác trong quá trình chuẩn bị đầu tư các dự án có liên quan

(\*) ghi chú về mức độ ưu tiên: 1 (Ưu tiên cân đối nguồn lực để đầu tư ngay giai đoạn này); 2 (Ưu tiên cân đối nguồn lực để đầu tư trong giai đoạn tiếp theo);

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NÚT GIAO TUYẾN KẾT NỐI CÀN ĐẦY NHANH TIẾN ĐỘ, SỚM ĐƯA VÀO KHAI THÁC**

*Kèm theo văn bản số 4752 /BGTVT-KHDT ngày 06/05/2024 của Bộ GTVT*

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối nút giao			Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Cấp độ đường (km)	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
	<b>Tổng</b>							21.251					
1	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km527+580, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh		Đường huyện		cấp IV đồng bằng	2,1km, B=12m (QL8C đến QL1)	27	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đã đồng ý chủ trương tại văn bản số 12563/BGTVT-CQLXD ngày 6/11/2023 và đang triển khai trong dự án cao tốc Hàm Nghi - Vũng Áng	
2	Hàm Nghi - Vũng Áng	Tỉnh		Đường huyện		chưa có	8,5km, B=12m (QL1 đến QL15B)	225	NSDP	2021-2025	Đầu tư mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW		
3	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, Cần Thơ	9,7	Tuyến Sa Đéc - Ô Môn - Giồng Riềng	28,7	Đường trục chính đô thị B=80m	Chưa có	4 lần xe, B=20,5m (khác mức liên thông)	6.673	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Tuyến kết nối đang được thực hiện bởi nguồn vốn ODA của dự án DPO đang triển khai ở bước đề xuất chủ trương
4	Bắc Giang - Lạng Sơn	Km94+770, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	13,63	Tuyến kết nối QL.37 (Km41+200)	0,7	2 lần xe, B=12m	QL.37 và trạm thu phí Km94+770	3km; 2 lần xe	80	NSDP	2021-2025	Đầu tư tuyến kết nối (đang triển khai)	Đã có dự án do địa phương đang triển khai
5	Bắc Giang - Lạng Sơn	Km101+813, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	7	Đường đô thị	3,9	Đường đô thị	2 lần xe, B=12m	3,9km, 2 lần xe	211	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (đang thi công xây dựng)	Nút giao đang được thi công, dự kiến hoàn thành tháng 4/2024.
6	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Xã Tiên Hiệp, TP. Phủ Lý, Hà Nam	7,9	Vành đai 5	1,5	cao tốc 6 lần xe	Đường bên VĐ5, 6 lần xe, B=84,5m	Nút giao Phú Thứ (Km226+515)	1.400	NSDP	2021-2025	Xây dựng mới nút giao khác mức liên thông (đang thi công xây dựng)	Đã được bố trí vốn đề đầu tư, hiện đang triển khai thi công
7	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	10,85	ĐT.495B	31,9	8 lần xe, B=68m	6 lần xe, B=68m	Nút giao Liêm Sơn (Km241+350)	1.200	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới nút giao khác mức liên thông (đang thi công xây dựng)	Đã được bố trí vốn đề đầu tư, hiện đang triển khai thi công
8	Mai Sơn - QL.45	Km315+380, xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hóa	9,7	Đường nối QL1 với QL45	14,6	Đường cấp III	Đang đầu tư xây dựng	14,6km, đường cấp III, 2 lần xe	1.420	NSDP	2021-2025	Tuyến kết nối đang được thi công xây dựng	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc
9	Mai Sơn - QL.45	Km327+142, xã Đông Minh, huyện Đông Xuân, Thanh Hóa	11,8	Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa	9,1	Đường đô thị, 6 lần xe	2-4 lần xe	4-6 lần xe	1.436	NSDP	2021-2025	Tuyến kết nối đang được đầu tư	Địa phương đang triển khai đầu tư, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc
10	Mai Sơn - QL.45	Km335+400, xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	8,3	Đường từ TP. Thanh Hóa đi CHK Thọ Xuân	34,7	06 lần xe	06 lần xe	24,7km 06 lần xe	3.567	NSDP	2023	Tuyến kết nối đang được thi công xây dựng	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc
11	QL.45 - Nghi Sơn	Km351+800, xã Vạn Thiện, huyện Nông Công, Thanh Hóa	16,4	Đường Vạn Thiện - Bến En	12,2	Đường cấp III, 4-6 lần xe	Đang đầu tư xây dựng	12,2km, 4 lần xe	1.181	NSDP	2021-2025	Tuyến kết nối đang được thi công xây dựng	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để sớm kết nối với đường cao tốc
12	QL.45 - Nghi Sơn	Km379+500, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	15,1	Đường Nghi Sơn - Bãi Trành	45,5	Đường cấp III-IV, 2-4 lần xe	Đường cấp IV; 2 lần xe, B=9m	3km, 8 lần xe	1.345	NSDP	2021-2025	Đang đầu tư xây dựng bằng vốn NSTW	Địa phương đang triển khai thi công, đề nghị đẩy nhanh tiến độ hoàn thành
13	La Sơn - Hòa Liên	Km52+627, Đà Nẵng	11,3	ĐT.601				Nút giao liên thông khác mức	168	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSDP	Bộ GTVT đã thống nhất địa phương tại văn bản số 10053/BGTVT-KCHT ngày 08/9/2023, địa phương đang triển khai đầu tư
14	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	9,85	QL.24B	6,6	4 lần xe	2 lần xe, B=7,5m	6,6km; 4 lần xe đoạn Km23+300-Km29+800	600	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.24B bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1645/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2023

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
15	Phan Thiết - Dầu Giây	xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	26	QL.1 - Mỹ Thạnh	2,6	4 - 6 làn xe	4 làn xe, B=14m	Cải tạo nút giao Ba Bàu (với cao tốc) và nút giao QL.1	270	NSTW	2021-2025	Cải tạo nút giao Ba Bàu (với cao tốc) và nút giao QL.1 bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đang triển khai thực hiện	
16	Hà Nội - Hải Phòng	Km29+600, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, Hưng Yên	9,4; 9,8	ĐT.387				Hoàn thiện nút giao đã phân kỳ đầu tư	320	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch (đang thi công)	Đang thi công nút giao dự kiến hoàn thành tháng 12/2024, đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành	
17	Hà Nội - Hải Phòng	Km64+780, Thanh Hà, Hải Dương	16; 9,7	ĐT.390				Hoàn thiện nút giao đã phân kỳ đầu tư	350	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch (đang thi công)	Đang thi công nút giao dự kiến hoàn thành tháng 12/2024, đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành	
18	Nội Bài - Lào Cai	IC2, TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc	8,4; 6,1	ĐT.311	17,1	6 làn xe, B=52m	6 làn xe, Bn=52m	Nút giao Trumpet theo Quy hoạch đường cao tốc	389	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao theo quy hoạch (địa phương đang triển khai thực hiện)	Đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm kết nối với đường cao tốc	
19	Nội Bài - Lào Cai	IC5, huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc	6,1; 8,7	QL.2C	39,74	2 làn xe, B=12m	10 làn xe, Bn=57m	Nút giao Trumpet theo Quy hoạch đường cao tốc	389	NSDP	2021-2025	Hoàn thiện nút giao theo quy hoạch (địa phương đang triển khai thực hiện)	Đề nghị địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm kết nối với đường cao tốc	



Phụ lục III

LIÊN TỈNH CÁC NÚT GIAO TUYỂN KẾT NỐI CÓ NHU CẦU CẤP THIẾT, CẦN ĐẦU TƯ SỚM

Kèm theo Quyết định số 4752/BGTVT-KHĐT ngày 06/05/2024 của Bộ GTVT

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao			Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT		
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
	<b>Tổng</b>							4.352						
1	Diễn Châu - Bãi Vọt	Diễn Thọ, Diễn Châu, Nghệ An	5,5 và 10,8	Đường N2 thuộc KKT Đồng Nam	5,6		Đang thi công	nút giao liên thông	70	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông, vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao có thể ảnh hưởng đến tiến độ dự án BOT đang triển khai. Để tạo điều kiện cho vận tải đường bộ vào KKT, trước khi quyết định đầu tư nút giao, đề nghị địa phương triển khai thủ tục theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 25/2023/NĐ-CP	1
2	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km494+548, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh		ĐT.548	8,4	2 làn xe, B=12m	cấp IV đồng bằng	8,4km, B=12m	140	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
3	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km555+509, xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh		ĐH.88	5,2	2 làn xe, B=12m	Bn=7,5m Bm=6,5m	5,2km, B=12m	105	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối từ nút giao Kỳ Trung đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
4	Bùng - Vạn Ninh	Km626+690, huyện Bồ Trach, Quảng Bình		ĐT.560	84,5	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=6,5m	15,7km; 2 làn xe, B=12m.	400	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đoạn từ Đường Hồ Chí Minh đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
5	Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Km19+300, huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	17,8	ĐT.624B	8	4 làn xe	2 làn xe, B=9m;	4,7km, 2 làn xe	200	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
6	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km1+600, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, Bình Định		ĐT.629	3	cấp III đồng bằng	cấp VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m đoạn Km0-Km3	60	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
7	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km26+400, xã Mỹ Trinh, Phù Mỹ, Bình Định		Tuyến kết nối	2	cấp III đồng bằng	cấp VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m (từ ĐT.638 đến ĐT.639)	30	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
8	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km45+500, xã Cát Hiệp, Phù Cát, Bình Định		ĐT.634	5	cấp III đồng bằng	cấp VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m đoạn Km0-Km5	90	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
9	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Km56, xã Tây An, huyện Tây Sơn, Bình Định		QL.19B	5	cấp III đồng bằng và quy hoạch đô thị	cấp V, IV đồng bằng	2 làn xe, B=12m và quy hoạch đô thị đoạn Km38+200-Km46+150	140	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.19B đoạn từ cao tốc đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
10	Quy Nhơn - Chí Thạnh	Km10+600, huyện Tuy Phước, Bình Định		QL.19C	6	cấp III đồng bằng	cấp V, VI đồng bằng	2 làn xe, B=12m (Km0-Km6+100)	160	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.19C đoạn từ cao tốc đến QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư để kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư đường cao tốc. Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư	1
11	Chí Thạnh - Vân Phong	Phù Yên		QL.29	8,4	12-42m	Cấp IV đồng bằng	B=42m (3,9km); B=12m (4,5km)	120	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.29 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét bố trí vốn để đầu tư nâng cấp đoạn QL29 (khoảng 3,9km) từ nút giao cao tốc đến QL1 lên quy mô đường cấp III đồng bằng	1

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
12	Bắc Giang - Lạng Sơn	Xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn	16,63	ĐT.242	2,1	2 làn xe	1 làn xe, B=3,5m	Chi giới đường đỏ 42,5m; chiều dài 2,1km	180	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối với QL.1 bằng vốn NSTW	Cần thiết để kết nối thuận lợi với QL.1, Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn đề đầu tư	1
13	Mai Sơn - QL.45	Km295+800, xã Hà Long, huyện Hà Trung, Thanh Hóa	12	QL.217B	50,7	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe, Bm=5,5-8,0m	50,7km; đường cấp III	150	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.217B bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn), tuy nhiên giai đoạn trước mắt xem xét đầu tư mở rộng QL.217B đoạn từ cao tốc đến QL.1 dài khoảng 5km	1
14	Mai Sơn - QL.45	Km305+700, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, Thanh Hóa	9,9	QL.217	197	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe, Bm=5,5m	54km đoạn từ QL.1 đến đường Hồ Chí Minh; đường cấp III	330	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.217 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn), tuy nhiên giai đoạn trước mắt xem xét đầu tư mở rộng QL.217 đoạn từ cao tốc đến QL.1 dài khoảng 11km	1
15	QL.45 - Nghi Sơn	Km364+445, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, Thanh Hóa	13; 15	ĐT.505	25,3	02 làn xe; B=9m	02 làn xe; B=7m	25,3km, 2 làn xe	282	NSDP	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, Tuy nhiên, chưa bố trí được nguồn vốn đề đầu tư	1
16	Cam Lộ - La Sơn	Km48+827, huyện Phong Điền, TT. Huế	15	ĐT.9	9	Đường đô thị B=36m	1-2 làn xe, B=7m	9km, B=20,5m	490	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét nâng cấp mở rộng ĐT9 lên quy mô 12m	1
17	Cam Lộ - La Sơn	Km80+139, TP. Huế	13	QL.49	9,5	4 làn xe, B=26m	2 làn xe, B=7m	9,5km, 4 làn xe, B=18m	300	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.49 bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét mở rộng QL.49 đoạn từ nút giao cao tốc tới đường Nguyễn Tất Thành (QL.1) lên quy mô 12m	1
18	Cam Lộ - La Sơn	Km102+043, huyện Phú Lộc, TT Huế		ĐT.14B	8	Đường đô thị B=20m	2 làn xe, B=6,5m; 4,4km chưa đầu tư	8,15km, 2 làn xe	230	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương kết nối cảng Chân Mây bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn). Tuy nhiên, xem xét nâng cấp mở rộng ĐT.14B lên quy mô 12m	1
19	Hà Nội - Hải Phòng	Km74+330, huyện An Lão, Hải Phòng	9,7; 12,7	QL.10	2,5km	4 làn xe, B=20,5m	2 làn xe, B=12m	2,5km, 4 làn xe, B=20,5m	225	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.10 đồng bộ 4 làn xe, hoàn thiện nút giao theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Cần thiết sớm đầu tư (hiện nay chưa bố trí được nguồn vốn) để đồng bộ quy mô toàn tuyến QL.10 (đang bị thắt hẹp 2,5km)	1
20	Lộ Tè - Rạch Sỏi	Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ		QL.91 tránh Long Xuyên	13	Đường đô thị B=37m	Chưa có	2 làn xe, B=12m (khác mức liên thông)	650	NSTW	2021-2025	Xây dựng QL.91 (tuyến tránh)	Cần thiết sớm đầu tư đoạn còn lại (5,5km) để đồng bộ với dự án QL.91 Bộ GTVT đang triển khai, sử dụng vốn ODA	1

**Phụ lục IV**  
**DANH MỤC CÁC NÚT GIAO, TUYẾN KẾT NỐI THÔNG THẠM QUYỀN ĐẦU TƯ CỦA BỘ GTVT ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo văn bản số 4752 /BGTVT-KHDT ngày 06/05/2024 của Bộ GTVT)*



TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin chi tiết nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
	<b>Tổng</b>								<b>24.833</b>					
1	Bùng - Vạn Ninh	Km673+750, Quảng Bình		QL.9B	79,3	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=5,5m-9,0m	17,02km; 2 làn xe, B=12m (Km10+320- Km20+550)	440	NSTW	2021-2025	Mở rộng QL.9B, làm mới đoạn tuyến kết nối đến QL.1 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối trong giai đoạn hiện nay	<b>2</b>
2	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km21+088, xã Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, Khánh Hòa	13,2; 12,9; 4,7	QL.26	32	Đường cấp III, 2-4 làn xe	02 làn xe, B=9m	Nút giao liên thông hoàn chỉnh, hình thái dạng kim cương	75	NSTW	2026-2030	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông ngay giai đoạn 1 (hiện nay xây dựng cầu vượt trực thông) bằng vốn NSTW	Nút giao được hoạch định là nút giao khác mức liên thông trong giai đoạn hoàn thiện đường cao tốc. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1 do ảnh hưởng đến phương án tài chính dự án BOT QL.26 nên phân kỳ đầu tư nút giao khác mức liên thông	<b>2</b>
3	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	17,3	QL.1	10	Cấp III, 4 làn xe	B=12m	10Km; B=12m	864	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.1 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hiện nay	<b>2</b>
4	Mai Sơn - QL.45	Km327+142, xã Đông Minh, huyện Đông Xuân, Thanh Hóa	11,8	QL.47	138,5	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe	118km đoạn từ TP Thanh Hóa đến cửa khẩu Kheo; đường cấp III-IV	6.000	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.47 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do đoạn từ nút giao đến QL.1 quy mô hiện tại 12m, sẽ đầu tư mở rộng khi lưu lượng tăng cao	<b>2</b>
5	QL.45 - Nghi Sơn	Km351+800, xã Vạn Thiện, huyện Nông Công, Thanh Hóa	16,4	QL.45	130	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	2 làn xe	130km, đường cấp III	4.500	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.45 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, sẽ xem xét mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	<b>2</b>
6	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Tam Thái, Phú Ninh, Quảng Nam	18,4	QL.40B				Liên thông với QL.1	200	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.40B sau năm 2025 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối	<b>2</b>
7	Vĩnh Hào - Phan Thiết	Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	26	QL.28	16,4	2-4 làn xe	2-4 làn xe, B=5,5-12m	16,4km, 4 làn xe	1.300	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.28 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này đường hiện tại đủ quy mô đường cấp III đồng bằng	<b>2</b>
8	Phan Thiết - Dầu Giây	xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, Bình Thuận	10,7	QL.55	53,2	2-4 làn xe	2-4 làn xe, B=6-15m	53,2km, 4 làn xe	900	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.55 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối bảo đảm nhu cầu hiện tại, sẽ nâng cấp vào thời điểm thích hợp	<b>2</b>
9	TP. HCM - Trung Lương	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh		Nhánh Tân Tạo - Chợ Đệm	3,7	6 làn xe	4 làn xe	3,7km, 6 làn xe	1.700	NSTW	2026-2030	Mở rộng nhánh Tân Tạo - Chợ Đệm từ 4 làn xe lên 6 làn xe theo quy hoạch bằng BOT	Xem xét bổ sung vào dự án mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương (đang được nghiên cứu đầu tư)	<b>2</b>
10	TP. HCM - Trung Lương	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh		Nhánh Bình Thuận - Chợ Đệm	9,5	6 làn xe	4 làn xe	9,5km, 6 làn xe	4.300	NSTW	2026-2030	Mở rộng nhánh Bình Thuận - Chợ Đệm từ 4 làn xe lên 6 làn xe theo quy hoạch bằng BOT	Xem xét bổ sung vào dự án mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương (đang được nghiên cứu đầu tư)	<b>2</b>
11	TP. HCM - Trung Lương	Xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, Long An	7,7	ĐT.818				Đầu tư nút giao khác mức liên thông	300	NSTW	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Xem xét bổ sung vào dự án mở rộng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương (đang được nghiên cứu đầu tư)	<b>2</b>
12	Mỹ Thuận - Cần Thơ	Xã An Phú Thuận, H. Châu Thành, Đồng Tháp	8; 4	Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh	188km	4 làn xe	Chưa xây dựng	Đầu tư hoàn chỉnh dạng nút giao hoa thị	1.756	NSTW	2026-2030	Đầu tư nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Xem xét đầu tư cùng đường cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh theo quy hoạch	<b>2</b>

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
13	Nội Bài - Lào Cai	Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ	10	QL.70B	14,7 km	2-4 làn xe	Đường cấp V, III miền núi	14,7km quy mô đường giao thông 2-4 làn xe	850	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.70B bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do quy mô tuyến kết nối cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện nay	2
14	<b>Ninh Bình - Hải Phòng</b>	<b>quận Dương Kinh, Hải Phòng</b>		<b>Cao tốc</b>				<b>Nút giao liên thông giữa 2 cao tốc</b>	<b>700</b>	<b>NSTW</b>	<b>2026-2030</b>	<b>Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW</b>	Chưa xem xét đầu tư do chưa hình thành đường cao tốc	2
15	Đồng Đăng - Trà Lĩnh	thị trấn Đồng Khê, huyện Thạch An, Cao Bằng	22,95	QL.34B	17	2 làn xe, B=9m	2 làn xe, B=6,5m	17km, 2 làn xe	408	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.34B bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do chưa cân đối được nguồn lực để mở rộng QL hiện hữu	2
16	Đồng Đăng - Trà Lĩnh	xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng	8,7	QL.3	18	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	18km, 2 làn xe	540	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.3 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến cao tốc mới đang triển khai, quy mô 2 làn xe.	2





Phụ lục V

DANH MỤC CÁC NÚT GIAO, TUYẾN LỐI NỘI TUYẾN THẨM QUYỀN ĐẦU TƯ CỦA ĐỊA PHƯƠNG CẤP ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Thêm vào bản số 4752 /BGTVT-KHDT ngày 06/05/2024 của Bộ GTVT

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin về tuyến và nút giao			Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT		
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
	<b>Tổng</b>							114.995						
1	Hàm Nghi - Vũng Áng	Km555+509, xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh		ĐH.91	8,1	2 làn xe, B=12m	Bn=6,5m Bm=3,5m	8,1km, B=12m	185	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối từ nút giao Kỳ Trung đến QL1 bằng vốn NSTW	Xem xét đầu tư trong giai đoạn sau	2
2	Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	Km1+500, huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi		Tuyến đường dẫn từ cao tốc xuống QL1	7	4 làn xe	2 làn xe, Bn=12m;	7,0Km, 4 làn xe	800	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến đường dẫn từ đường cao tốc đến QL.1 từ 2 lên 4 làn xe bằng vốn NSTW	Chưa xem xét do tuyến đường dẫn đã có quy mô 2 làn xe, B=12m cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối trong giai đoạn hiện nay	2
3	Quy Nhơn - Chí Thạnh	Phú Yên		Tuyến nối với QL.1D	4,4	6 làn xe, B=36m		B=36m	600	NSDP	2021-2025	Đầu tư xây mới kéo dài tuyến kết nối đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL1D bằng nguồn vốn của dự án cao tốc Quy Nhơn - Chí Thạnh	Chưa xem xét đầu tư trong giai đoạn này do hiện nay đã có kết nối với QL.1	2
4	Chí Thạnh - Vân Phong	Km23+840, Phú Yên		Nguyễn Hữu Thọ	3,3	B=40m		B=40m	1.200	NSDP	2021-2025	Đầu tư xây mới kéo dài tuyến kết nối đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL1 bằng nguồn vốn của dự án cao tốc Chí Thạnh-Vân Phong	Chưa xem xét đầu tư trong giai đoạn này do hiện nay đã có kết nối với tuyến tránh QL.1	2
5	Chí Thạnh - Vân Phong	Phú Yên		Đường dẫn kết nối QL.1, đường ven biển	7	Đường đô thị	2 làn xe, B=12m	Đường đô thị	450	NSDP	2026-2030	Đầu tư xây mới kéo dài tuyến kết nối đoạn từ QL1 đến đường ven biển bằng nguồn vốn của dự án cao tốc Chí Thạnh-Vân Phong	Chưa xem xét đầu tư trong giai đoạn này do hiện nay đã có kết nối với QL.1	2
6	Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Km82+878, xã Phước Trung, huyện Bắc Ái, Ninh Thuận	12,6; 10	ĐT.705 và Vành đai phía Bắc				Nút giao khác mức liên thông tách nhập đơn giản	200	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, Trong giai đoạn tiếp theo sẽ đánh giá nhu cầu vận tải, khả năng huy động nguồn lực để xác định thời điểm đầu tư phù hợp	2
7	Cần Thơ - Cà Mau	phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Cần Thơ		Vành đai phía Tây thành phố	9,2	Đường đô thị B=80m	Chưa có	Quy mô 2 làn xe, Bn=12m (khác mức liên thông)	370	NSDP	2021-2025	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Bộ GTVT đã đầu tư tuyến kết nối trong dự án Cần Thơ - Hậu Giang với quy mô 12m; việc đầu tư theo quy mô quy hoạch sẽ do địa phương triển khai	2
8	Bến Lức - Long Thành	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	8,3	QL.50			Nút giao bằng	Nút giao khác mức	437	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức (dạng trumpet) bằng NSDP	Việc đang triển khai giai đoạn 1, địa phương ưu tiên đầu tư hoàn thiện nút giao để đồng bộ, phát huy hiệu quả với dự án xây dựng QL.50 do thành phố đang đầu tư xây dựng	2
9	Bến Lức - Long Thành	huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	6,7	Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Hữu Thọ			Nút giao bằng	Nút giao khác mức	551	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức (dạng trumpet) bằng NSDP	Việc đầu tư nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, đề nghị địa phương chủ động huy động nguồn lực để triển khai	2
10	Bến Lức - Long Thành	huyện Cần Giuộc, TP. Hồ Chí Minh	6,7	Đường Rừng Sác			Nút giao bằng	Nút giao khác mức	2.400	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức bằng NSDP	Việc đầu tư nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, đề nghị địa phương chủ động huy động nguồn lực để triển khai	2
11	Tuyên Quang - Hà Giang	xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	8,25	ĐT.191	58	Cấp III		58km, 2 làn xe	3.948	NSDP	2021-2025	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối dài, nhu cầu đầu tư lớn	2
12	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km72+900, xã Cư ELang, huyện Ea Kar, Đắk Lắk	13,4	ĐT.699	100	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	100km, 2 làn xe	2.100	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối dài, nhu cầu đầu tư lớn	2



TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
13	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km86+322, xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	13,4	ĐT.689B	27	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	27km, 2 làn xe	567	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này. Nghiên cứu trong giai đoạn sau khi tuyến cao tốc đưa vào khai thác	2
14	Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Km110+322, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, Đắk Lắk	14,1	ĐT.690	78	2 làn xe, B=12m	2 làn xe, B=7,5m	78km, 2 làn xe	1.639	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối dài, nhu cầu đầu tư lớn	2
15	Biên Hòa - Vũng Tàu	Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	7,7; 6,6	ĐT.991	60,5	8 làn xe, 57m	2 làn xe, 16m	<b>Đầu tư nút giao khác mức liên thông dạng kim cương hoàn chỉnh</b>	1.650	NSDP	2021-2025	<b>Hiện trạng đang xây dựng cầu vượt trên ĐT.991 (trực thông). Địa phương đề xuất đầu tư thành nút giao khác mức hoàn chỉnh bằng vốn NSTW và NSDP (sử dụng cho công tác GPMB)</b>	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định. Dự án được duyệt đã đảm bảo khai thác đồng bộ trên toàn tuyến; việc đầu tư bổ sung sẽ tăng cường kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Vũng. Tuy nhiên, cần cân đối nguồn vốn để đầu tư (do hiện nay kinh phí GPMB dự kiến tăng vượt TMDT được duyệt).	2
16	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Km38, Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang	9,4; 10	ĐT.956			Chưa có		300	NSDP	2026-2030	<b>Đầu tư nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch, tuyến nối là đường quy hoạch của địa phương bằng vốn NSTW</b>	Trong quá trình triển khai, Bộ GTVT không đồng ý đầu tư bổ sung nút giao này do chưa có trong quy hoạch, chưa phù hợp với chủ trương đầu tư. UBND tỉnh An Giang bổ sung làm vượt TMDT của dự án	2
17	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Km73+468, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ	9,6	ĐT.921E	22,5	Cấp II, 4-6 làn xe	Chưa có	2 làn xe, B= 12m (khác mức liên thông)	1.786	NSDP	2026-2030	<b>Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông (đã có quy hoạch) bằng vốn NSTW</b>	Nút giao được hoạch định là nút giao khác mức liên thông và sẽ được xây dựng đầu tư trong giai đoạn tiếp theo trên cơ sở nhu cầu vận tải, tiến trình đầu tư tuyến kết nối (tuyến xây dựng mới)	2
18	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, Cần Thơ	10,1	ĐT.917B	19,7	Đường đô thị B=50m	Tuyến mở mới	B=12m (khác mức liên thông)	4.587	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến xây dựng mới, địa phương đề xuất đầu tư trong giai đoạn sau	2
19	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, Sóc Trăng	10,43	ĐT.935	21	Cấp III, 2-4 làn xe	B=9m	21Km; B=12m	2.100	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hiện nay	2
20	Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Km180+500, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, Sóc Trăng	12,76	ĐT.935C	5	Cấp III, 2-6 làn xe	Chưa có	5km; B=12m	650	NSDP	2026-2030	<b>Đầu tư nút giao khác mức liên thông cùng với tuyến kết nối đang triển khai xây dựng bằng vốn NSTW</b>	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến xây dựng mới, địa phương đề xuất đầu tư trong giai đoạn sau	2
21	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	6,5	Chỗ ra, vào đường cao tốc			Chưa có	đảo tròn R=80m, hầm chui, 1,8km đường	2.108	NSDP	2026-2030	Xây dựng đảo tròn, hầm chui trên đường Phước Thiện, xây dựng 1,8km đường bằng vốn NSNN	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
22	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	3,4	Xa lộ Hà Nội	5,9	12 làn xe	Chưa có	5,9km, 12 làn xe	9.460	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
23	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		Đường kết nối liên cảng Cát Lái - Phú Hữu	6	12 làn xe	Chưa có	6km, 12 làn xe	8.360	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
24	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	5	Đường Tây Bắc	8	6 làn xe	Chưa có	8km, 6 làn xe	8.800	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
25	Vành đai 3 - TP. Hồ Chí Minh	huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	5	Đường Võ Văn Kiệt kéo dài	12,5	6-10 làn xe	Chưa có	12,5km, 6-10 làn xe	8.400	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến kết nối bằng ngân sách địa phương	UBND TP. Hồ Chí Minh đang được giao làm cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu trong dự án, báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xem xét hoặc nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo	2
26	Cao Bô - Mai Sơn	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, Ninh Bình	7	T21	2,7	6 làn xe, B=40m	6 làn xe, B=40m	Nâng cấp, mở rộng đoạn T21 dài 0,5km lên quy mô 6 làn xe, Bm/Bn=24/40m	70	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến hiện trạng theo quy mô quy hoạch bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối có quy mô 2 làn xe, địa phương chủ động nghiên cứu mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	2
27	Mai Sơn - QL.45	Phường Quang Sơn, TP. Tam Điệp, Ninh Bình	9,5	Tuyến đường Đông Tây (giai đoạn 1)	24	8 làn xe, Bn=70m	Cấp II 4 làn xe, Bn=37m	Cấp III đồng bằng 04 làn xe, Bm/Bn=19,5/20,5m	1.845	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới đoạn kết nối tuyến đường Đông Tây đến đường Hồ Chí Minh và xây dựng mới tuyến đường giai đoạn 2 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét do hiện trạng đoạn tuyến kết nối 4 làn xe, đã cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối	2
28	QL.45 - Nghi Sơn	Km379+500, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	15,1	Đường Nghi Sơn - Bãi Trành	45,5	Đường cấp III-IV, 2-4 làn xe	Đường cấp IV; 2 làn xe, B=9m	42,5km; đường cấp III đồng bằng	2.125	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, sẽ xem xét mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	2
29	Cam Lộ - La Sơn	<b>Km13+511; huyện Triệu Phong, Quảng Trị</b>	<b>13,5</b>	<b>ĐT.579</b>	<b>13,2</b>	<b>2 làn xe, B=9,0m</b>	<b>2 làn xe, B=7,5m</b>	<b>Xây dựng nút giao liên thông</b>	<b>200</b>	<b>NSDP</b>	<b>2026-2030</b>	<b>Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện đang là nút giao trực thông) bằng vốn NSTW</b>	Xem xét đầu tư trong giai đoạn mở rộng đường cao tốc do nhu cầu kết nối hiện nay chưa cao hoặc khi đầu tư tuyến cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo	2
30	Cam Lộ - La Sơn	Km30+496; huyện Hải Lăng, Quảng Trị	17	QL.15D	78	2-4 làn xe, cấp III-IV	2 làn xe, B=6,5-12m và đường đất	54km, 2 làn xe	7.000	NSTW	2026-2030	Mở rộng QL.15D (54km, 2 làn xe) bằng vốn NSTW	Thủ tướng Chính phủ đã giao UBND tỉnh Quảng Trị là cơ quan có thẩm quyền tại văn bản số 1136/TTg-CN ngày 21/11/2023, đề nghị địa phương chủ động huy động nguồn lực để triển khai đầu tư	2
31	Cam Lộ - La Sơn	Thừa Thiên Huế		ĐT.11B	7,7	Đường đô thị B=31m	1 làn xe, B=3,5m	7,7km, 2 làn xe, B=9m	165	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến đề xuất là tuyến kết nối với nút giao ĐT 9	2
32	Cam Lộ - La Sơn	Km64, thị xã Hương Trà, TT Huế	8	ĐT16	6	Đường đô thị B=31m	1-2 làn xe, B=6m	4,5km, 2 làn xe, B=9m	110	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến đề xuất không kết nối với cao tốc	2
33	Cam Lộ - La Sơn	Km72+370, TP. Huế	8	ĐT.12B	1	Đường đô thị B=31,5m	2 làn xe, B=7m	0,7km, 4 làn xe, B=22,5m	45	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến đề xuất không kết nối với cao tốc	2
34	Cam Lộ - La Sơn	Km95+600, TX. Hương Thủy, TT Huế	5,6	ĐT.15	5	Đường đô thị B=31m	1-2 làn xe, Bmặt=3,5-6m	5km, 4 làn xe, B=22,5m	300	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương, bổ sung nút giao (bảo đảm khoảng cách) trong giai đoạn mở rộng đường cao tốc bằng vốn NSTW	Hiện nay, việc kết nối đường cao tốc đang thông qua ĐT.14B nên chưa cần thiết bổ sung nút giao	2
35	La Sơn - Hòa Liên	Huyện Phú Lộc, TT Huế		Đường kết nối KKT Chân Mây- Lăng Cô	35	Cấp 80, 4 làn xe	Chưa đầu tư	35km, 2 làn xe	4.600	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối khi có điều kiện bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do đoạn tuyến kết nối dài, địa phương cân đối bố trí vốn đầu tư khi có điều kiện	2
36	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Vành đai phía Tây 1, Đà Nẵng		Vành đai phía Tây 1				Nút giao khác mức liên thông	1.100	NSDP	2026-2030	Xây dựng nút giao khác mức với đường địa phương theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Xem xét xây dựng trong giai đoạn tiếp theo sau khi hoàn thành xây dựng tuyến đường địa phương theo quy hoạch	2

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT		
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)	
37	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	13,2	ĐT.609: Cầu Phong Thủ	0,074	4 làn xe	2 làn xe	Mở rộng 4 làn xe, xây dựng cầu Phong Thủ	325	NSDP	2026-2030	Xem xét mở rộng tuyến và xây dựng cầu sau năm 2025 bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối đã có quy mô 2 làn xe, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, sẽ xem xét mở rộng trong giai đoạn tiếp theo	2	
38	Vĩnh Hào - Phan Thiết	Km198+403, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	10,3	ĐT.711	33,5	2-4 làn xe	1 làn xe, chưa có đường	33,5km, 2 làn xe	1.020	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện đang là cầu vượt trực thông) và mở rộng ĐT.711 bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định, đề nghị địa phương xác định thời điểm đầu tư để bố trí vốn thực hiện bao gồm việc mở rộng ĐT.711 (hiện trạng 1 làn xe)	2	
39	Vĩnh Hào - Phan Thiết	Km225+120, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	9,5	Đường kết nối đến TP. Phan Thiết	10,6	4-6 làn xe	chưa có	10,6km, 4 làn xe	100	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định, đề nghị địa phương xác định thời điểm đầu tư để bố trí vốn thực hiện bao gồm đầu tư xây dựng mới tuyến đường kết nối	2	
40	Phan Thiết - Dầu Giây	Km49+650, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	22,6; 13,3	Đường huyện Sóc Ba Bông	12,5	2-4 làn xe	2 làn xe, B=5,5m	đầu tư nút giao dạng trumpet bán hoàn chỉnh	150	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông sử dụng nguồn vốn dự phòng dự án Phan Thiết-Dầu Giây	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định. Do hiện tại tuyến kết nối là đường đất nên việc đầu tư nút giao được xem xét khi tuyến kết nối được nâng cấp, mở rộng	2	
41	Phan Thiết - Dầu Giây	Km93+973, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai	9,8; 5	ĐT.770B	60	6 làn xe, B=60m	mở mới (hiện trạng là đường đất)	nút giao trumpet hoàn chỉnh	400	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông sử dụng nguồn vốn dự phòng dự án Phan Thiết-Dầu Giây	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách theo quy định. Do hiện tại tuyến kết nối là đường đất nên việc đầu tư nút giao được xem xét khi tuyến kết nối được nâng cấp, mở rộng	2	
42	TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây	TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		Đường Long Phước	2,8	B=20m	2 làn xe, B=6m	2,8km, B=30m	1.041	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng NSDP	Địa phương chủ động huy động nguồn lực báo cáo cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền để triển khai	2	
43	Mỹ Thuận - Cần Thơ	TP. Vĩnh Long	12	Đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến Hương Lộ 18	4,2 Km	6 làn xe, B=46m	Chưa có	4,2 Km, 6 làn xe, B=46m	2.388	NSDP	2021-2025	Đầu tư tuyến kết nối (tuyến mới) bằng vốn NSTW	Xem xét trong giai đoạn sau do Hương Lộ 18 có thể kết nối lên cao tốc thông qua QL.80	2	
44	Hà Nội - Hải Phòng	Km85+100, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng	8,87; 4,25	Đường nối QL5 - QL.10	23km	4 làn xe, B=50m	Chưa có nút giao	Nút giao khác mức ngã 4 liên thông, có trạm thu phí tập trung	1.000	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, xem xét đầu tư tại thời điểm thích hợp	2	
45	Hà Nội - Hải Phòng	Km89+350, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng	4,62; 4,25	Đường quy hoạch kết nối Vành đai 3	20km	4 làn xe, B=50m	Cầu vượt trực thông	Nút giao khác mức ngã 4 liên thông, có trạm thu phí tập trung	1.000	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông (hiện là giao cắt trực thông) bằng vốn NSTW	Việc bổ sung nút giao bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo quy định, xem xét đầu tư tại thời điểm thích hợp	2	
46	Nội Bài - Lào Cai	IC8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, Phú Thọ	6	Đường vào Đền Hùng	4,5	4-6 làn xe	Đường cấp III miền núi	4,5km đường đô thị 4-6 làn xe	500	NSDP	2026-2030	Mở rộng đường địa phương theo quy mô quy hoạch bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do quy mô tuyến kết nối cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện nay	2	
47	Nội Bài - Lào Cai	xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên, Lào Cai	17	Đường kết nối Cảng hàng không Sa Pa	2	6 làn xe, B=22,5m	Chưa xây dựng	2km, 2 làn xe, B= 9m-14m	160	NSDP	2021-2025	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này, nghiên cứu đầu tư giai đoạn tiếp theo bảo đảm đồng bộ với tiến trình đầu tư CHK Sa Pa	2	
48	Hạ Long - Vân Đồn	xã Sơn Dương, TP Hạ Long (nút Trại Me)							300	NSDP	2021-2025			2	
49	Hạ Long - Vân Đồn	Dương Huy, TP Cẩm Phả							300	NSDP	2026-2030			2	
50	Vân Đồn - Móng Cái	Đông Ngũ, huyện Tiên Yên							300	NSDP	2026-2030		Địa phương đánh giá hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, đề xuất một số nút giao ưu tiên đầu tư bằng vốn NSTW	Trong quá trình khai thác, UBND tỉnh Quảng Ninh (được giao là Cơ quan có thẩm quyền) tiếp tục đánh giá nhu cầu vận tải làm cơ sở xét, đầu tư các nút giao theo quy hoạch	2
51	Vân Đồn - Móng Cái	Ninh Dương, TP Móng Cái							300	NSDP	2026-2030			2	
52	Vân Đồn - Móng Cái	TP Móng Cái (nút Hải Yên)							300	NSDP	2021-2025			2	

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin tuyến kết nối với nút giao				Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT	
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kế (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Quy mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMBĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
53	Vân Đồn - Móng Cái	huyện Hải Hà (nút Quảng Thành)							300	NSDP	2021-2025			2
54	Thái Nguyên - Chợ Mới	Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, Bắc Kạn	12,5		10	2 làn xe, B=7,5m	Chưa có	10km, 2 làn xe	450	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao và đầu tư xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này. Bộ GTVT sẽ xem xét, đánh giá kiến nghị trong giai đoạn mở rộng đường cao tốc	2
55	Lộ Tè - Rạch Sỏi	Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thanh, Cần Thơ	4,5	Đường Vành đai phía Tây thành phố	56,7	Đường đô thị B=80m	Chưa có	B=80m (khác mức liên thông)	2.900	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối mới, phạm vi kết nối dài.	2
56	Lộ Tè - Rạch Sỏi	Xã Thanh Mỹ, huyện Vĩnh Thanh, Cần Thơ	4	Đường vành đai 2	36,4	Đường đô thị B=80m	Chưa có	B=80m (khác mức liên thông)	1.800	NSDP	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối mới, phạm vi kết nối dài.	2
57	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, Hòa Bình	9,0; 12,43	ĐT.433 (QL.32D)	90,6	Tối thiểu IV	III-IV, miền núi	67Km, 2 làn xe.	8.000	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Chưa xem xét trong giai đoạn này do tuyến kết nối mới, phạm vi kết nối dài.	2
58	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, Sơn La	17,65	ĐT.101	11,4	Tối thiểu cấp V	Đường GTNT-A	Cấp III, 02 làn xe	316	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Địa phương đề xuất chưa cần thiết đầu tư ngay. Xem xét triển khai trong giai đoạn tiếp theo	2
59	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, Sơn La	3,85	ĐT.101	5,6	Tối thiểu cấp V	Đường cấp V	Cấp III, 02 làn xe	158	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Địa phương đề xuất chưa cần thiết đầu tư ngay. Xem xét triển khai trong giai đoạn tiếp theo	2
60	Hòa Bình - Mộc Châu	Xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, Sơn La		Đường đô thị	1,7	Đường đô thị (04 làn xe)	Đường cấp V	Đường đô thị (04 làn xe)	139	NSDP	2026-2030	Mở rộng tuyến kết nối bằng vốn NSTW	Địa phương đề xuất chưa cần thiết đầu tư ngay. Xem xét triển khai trong giai đoạn tiếp theo	2
61	Ninh Bình - Hải Phòng	Xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, Ninh Bình	5,5	ĐT.483B quy hoạch	10	Cấp III 4 làn xe	Chưa có	4km; nút giao khác mức	650	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Địa phương đang được giao là cơ quan chủ quản, đề nghị nghiên cứu chi tiết phương án trong quá trình lập dự án đầu tư đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Ninh Bình	2
62	Ninh Bình - Hải Phòng	Km94+960, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng		Đường nối ĐH.212 đến CHK Tiên Lãng	2,7km	B=68m; 4 làn xe	Hiện trạng chưa có nút giao	Xây dựng bổ sung nút giao khác mức dạng Trumpet cầu vượt qua CT.08.	1.000	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Xem xét đầu tư khi triển khai đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua TP. Hải Phòng	2
63	Dầu Giây - Tân Phú	Km10+400, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, Đồng Nai	10,4; 7	ĐT.770B	60	6 làn xe, B=60m	mở mới	đầu tư nút giao dạng trumpet bán hoàn chỉnh	150	NSDP	2026-2030	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông với đường cao tốc theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Chưa xem xét đầu tư do nhu cầu vận tải chưa lớn, ảnh hưởng đến phương án tài chính đã được phê duyệt	2
64	Dầu Giây - Tân Phú	Km22+200, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	5; 17	ĐT.776	48,3	2 làn xe, B=9m	mở mới	đầu tư nút giao dạng trumpet bán hoàn chỉnh	150	NSDP	2026-2030			2
65	TP. Hồ Chí Minh - Chơn Thành	TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	7,1	Đường dẫn	1,65	B=30m	chưa có	1,65km, B=30m	1.940	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến nối bằng ngân sách địa phương	Dự án đường cao tốc đang được triển khai nghiên cứu đầu tư, đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xem xét đầu tư	2
66	TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài	Huyện Củ Chi, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	8,1	Đường nối	12,5	B=60m	chưa có	12,5km, B=60m	6.250	NSDP	2026-2030	Xây dựng tuyến nối bằng ngân sách địa phương	Dự án đường cao tốc đang được triển khai nghiên cứu đầu tư, đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xem xét đầu tư	2



Phụ lục VI

DANH MỤC CÁC NÚT GIAO THÔNG TỰ NÓI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

(Kèm theo quy hoạch số 4752 /BGTVT-KHDT ngày 06/05/2024 của Bộ GTVT)

TT	Tên đường cao tốc	Thông tin nút giao khác mức liên thông đề xuất		Thông tin nút giao			Đề xuất đầu tư tuyến kết nối hoặc bổ sung, hoàn thiện nút giao					Ý kiến của Bộ GTVT		
		Địa điểm	Khoảng cách đến nút giao liên kề (km)	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Quy mô quy hoạch	Cấp mô hiện trạng	Phạm vi, quy mô	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)	Nguồn vốn theo quy định	Giai đoạn thực hiện	Đề xuất của địa phương/hiện trạng rà soát	Đánh giá nội dung đề xuất của địa phương	Đánh giá mức độ ưu tiên đầu tư (*)
	<b>Tổng</b>								7.007					
1	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Phường Đồng Văn, TX. Duy Tiên, Hà Nam	7,1	QL.38		2-4 làn xe	Cấp III, 2 làn xe, B=12m	Nút giao Vực Vòng	1.200	NSTW	2021-2025	Mở rộng nút giao hiện trạng bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
2	Cầu Giẽ - Ninh Bình	Phường Liêm Tuyền, TP. Phủ Lý, Hà Nam	4	QL.21B		cao tốc 4 làn xe	cấp II, 4 làn xe, B=24m	Nút giao Liêm Tuyền (Km230+500)	1.200	NSDP	2021-2025	Mở rộng nút giao hiện trạng bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
3	Cầu Giẽ - Ninh Bình	xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, Nam Định		QL.38B				Xây dựng nút giao khác mức liên thông	300	NSTW	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Xem xét việc bổ sung nút giao trong quá trình mở rộng đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình (VEC đang báo cáo cấp có thẩm quyền)	
4	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Đà Nẵng						Nút giao thông khác mức dạng hoa thị hoàn chỉnh	1.900	NSTW	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
5	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Km90+660, Tam Nghĩa, Núi Thành, Quảng Nam	7,7	ĐT.620 nối dài	6	4 làn xe		6 km, 4 làn xe	750	NSDP	2026-2030	Bổ sung nút giao khác mức liên thông bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	
6	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Km101+740, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi		Đường Tri Bình - Cảng Dung Quất	8,74	4 làn xe	4 làn xe, B=19m		300	NSTW	2021-2025	Hoàn thiện nút giao khác mức liên thông theo quy hoạch bằng vốn NSTW	VEC rà soát, cân đối nguồn vốn để hoàn thiện các hạng mục còn lại trong năm 2025 (bao gồm nút giao Tri Bình)	
7	Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Km113+850, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	12,11	QL.24C	2,8	B=60,5m	2 làn xe, B=7,5m	2,8km; 4 làn xe đoạn Km21+200-Km24+000	700	NSTW	2021-2025	Bổ sung nút giao khác mức liên thông và nâng cấp QL.24C bằng vốn NSTW	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền. Chưa cân đối nguồn vốn để mở rộng QL.24C	
8	TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây	TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	3,2	Đường Long Phước	2,8	2 làn xe, B=20m	chưa có	2,8km, 2 làn xe	657	NSTW	2026-2030	Xây dựng mới tuyến kết nối cùng với dự án mở rộng cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây do VEC làm chủ đầu tư	Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp chỉ đạo VEC xem xét xử lý theo thẩm quyền	